

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG A

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - NĂM 2023

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG A**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH - CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	Chữ Ký
1	Hoàng Thị Nhung	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Trần Thu Hà	Phó Hiệu trưởng- CT CĐ	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Hoàng Thị Việt Nga	Giáo viên	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Thị Hoa	Tổ trưởng tổ 1,2,3	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thúy Hoàng	Tổ trưởng tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Diệu Hương	TPT	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Hạnh	TT tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
8	Đặng Thị Hải	BT Đoàn TN	Ủy viên Hội đồng	
9	Phạm Thị Kiều Oanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Trần Thanh Hương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Đặng Thị Duân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Hà Thị Lâm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Phương Thảo	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Đỗ Thị Thu Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Đoàn Thị Duyên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
16	Trịnh Hải Yến	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Bùi Thị Đào	Trưởng ban TTND	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Danh sách và chữ kí thành viên Hội đồng tự đánh giá	2
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả TĐG	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	24
Tiêu chuẩn 1	24-49
Mở đầu	24
Tiêu chí 1.1	24
Tiêu chí 1.2	26
Tiêu chí 1.3	28
Tiêu chí 1.4	31
Tiêu chí 1.5	35
Tiêu chí 1.6	37
Tiêu chí 1.7	39
Tiêu chí 1.8	41
Tiêu chí 1.9	43
Tiêu chí 1.10	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	48
Tiêu chuẩn 2	49-60
Mở đầu	49
Tiêu chí 2.1	49
Tiêu chí 2.2	51
Tiêu chí 2.3	54
Tiêu chí 2.4	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	59
Tiêu chuẩn 3	60-73

Mở đầu	60
Tiêu chí 3.1	60
Tiêu chí 3.2	62
Tiêu chí 3.3	64
Tiêu chí 3.4	67
Tiêu chí 3.5	68
Tiêu chí 3.6	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	73
Tiêu chuẩn 4	73-80
Mở đầu	73
Tiêu chí 4.1	74
Tiêu chí 4.2	76
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	79
Tiêu chuẩn 5	80-94
Mở đầu	80
Tiêu chí 5.1	80
Tiêu chí 5.2	83
Tiêu chí 5.3	87
Tiêu chí 5.4	89
Tiêu chí 5.5	91
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	93
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	94-96
Phụ lục:	97-102

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Tên danh mục	Tên danh mục viết tắt
1	An toàn giao thông	ATGT
2	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT
3	Ban chấp hành	BCH
4	Ban giám hiệu	BGH
5	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
6	Cha mẹ học sinh	CMHS
7	Chiến sỹ thi đua	CSTĐ
8	Sinh hoạt chuyên môn	SHCM
9	Giáo dục an ninh quốc phòng	GDANQP
10	Học sinh	HS
11	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	TNCSHCM
12	Tiếng Việt 1- Công nghệ giáo dục	TV1-CGD
13	Thiếu niên tiên phong	TNTP
14	Tự đánh giá	TĐG
15	Ủy ban nhân dân	UBND
16	Ứng dụng công nghệ thông tin	UDCNTT
17	Vệ sinh an toàn thực phẩm	VSATTP
18	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	GDNGLL

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x

Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức: 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Phương Đông A

Tên trước đây (nếu có): Trường Tiểu học Phương Đông A

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Uông Bí.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Thị Nhung
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Uông Bí	Điện thoại	0906159226
Xã / phường/thị trấn	Phương Đông	Fax	
Đạt CQG	Mức độ 2 (năm 2014)	Website	Tên miền: http://uongbi.quangninh.edu.vn Mã đơn vị: 22196416
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1990	Số điểm trường	0
Công lập	x	Loại hình khác	0
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025- 2026
Khối lớp 1	3	3			
Khối lớp 2	3	3			
Khối lớp 3	2	3			
Khối lớp 4	3	2			
Khối lớp 5	2	3			
Cộng	13	14			

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học				
		2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025	2025- 2026
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	18	20			
1	Phòng học	13	14			
a	Phòng kiên cố	13	14			
b	Phòng bán kiên cố	0				
2	Phòng học bộ môn	4	5			
a	Phòng kiên cố	4	5			
b	Phòng bán kiên cố	0	0			
3	Khối phòng phục vụ học tập (phòng thiết bị kiên cố)	1	1			
II	Khối phòng hành chính - quản trị (bán kiên cố)	6	6			
III	Thư viện	1	1			
a	Phòng kiên cố	1	1			
b	Phòng tạm	0	0			
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	7	7			
1	Phòng Đoàn đội (kiên cố)	1	1			
2	Phòng học hòa nhập (kiên cố)	1	1			
3	Phòng chờ của Gv (kiên cố)	1	1			
4	Phòng thường trực (bán kiên cố)	1	1			
5	Phòng vệ sinh (bán kiên cố)	2	2			
6	Nhà để xe (bán kiên cố)	1	1			
	Cộng	32	34			

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Số liệu tại thời điểm TĐG: (Theo luật giáo dục 2019)

CB, GV, NV	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01			01		
Phó hiệu trưởng	01	01				01	
Giáo viên	19	18	01		18	01	
Nhân viên	02	02		01	01		
Cộng	23	22	01	01	20	02	

3.2. Số liệu của 5 năm gần đây:

CB, GV, NV	Năm học				
	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Tổng số giáo viên	19	19			
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,46	1,35			
Tỷ lệ giáo viên/HS	0,035	0,034			
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và tuyên dương	8	5			
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0			

4. Học sinh

4.1 Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
1	Tổng số HS	530	539			
	- Nữ	249	248			
	- Dân tộc	14	13			
	- Khối lớp 1	123	102			
	- Khối lớp 2	105	115			
	- Khối lớp 3	91	99			
	- Khối lớp 4	135	88			
	- Khối lớp 5	76	135			
2	Tổng số tuyển mới	59	102			
3	Học 2 buổi/ngày	530	539			
4	Bán trú	439	473			
5	Nội trú	0	0			
6	Bình quân số HS/lớp học	40	38			
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	123 (100%)	102 (100%)			
	- Nữ	54	45			
	- Dân tộc	5	1			
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/Tỉnh					
9	Tổng số HS giỏi quốc gia					
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	6	4			
	- Nữ	2	0			
	- Dân tộc	0	0			
11	Tổng số HS có hoàn cảnh đặc biệt	32	21			
12	Các số liệu khác (HS khuyết tật)	0	1			

4.2. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học				
	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%			
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	530/530 = 100%	539/539 = 100%			
Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	76/76= 100%	135/135 = 100%			
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%			

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phương Đông A tiền thân là trường cấp I “Hoa Văn” thuộc khu Cửa Ngăn, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trường được thành lập từ năm 1960. Đến tháng 9 năm 1980 trường được xây dựng lại và chuyển địa điểm về gần khu vực Dốc Đỏ thuộc khu Cửa Ngăn phường Phương Đông. Từ năm 1980 đến năm 1989 là trường liên cấp I và cấp II. Đến năm 1990 do yêu cầu của ngành giáo dục trường được tách riêng thành trường Tiểu học và mang tên trường Tiểu học Phương Đông C. Đến năm 2000 thành phố Uông Bí quy hoạch lại gianh giới địa chính xã phường, trường được đổi tên là trường Tiểu học Phương Đông A.

Trải qua hơn 20 năm liên tục phấn đấu từ những ngày đầu trường mới thành lập còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu không ngừng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục. Đến nay trường Tiểu học Phương Đông A đã vững mạnh hơn về mọi mặt được Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, CMHS quan tâm, tin tưởng. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2014, nhà trường vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Ngày 28 tháng 4 năm 2016 được Sở GD&ĐT công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Ngày 25 tháng 8 năm 2021 trường tiếp tục được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023 nhà trường đạt Tập thể Lao động tiên tiến. Năm học 2021-2022 đạt tập thể lao động tiên tiến; được UBND Tỉnh tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua. Năm học 2022-2023 đạt tập thể lao động tiên tiến; được UBND thành phố tặng giấy khen.

1.1. Về cơ sở vật chất

Trường Tiểu học Phương Đông A nằm trên địa bàn thuộc khu Cửa Ngăn, phường Phương Đông, Uông Bí, có diện tích 15545,3m². Đến nay, trường đã có đầy đủ hệ thống khối phòng phục vụ học tập cho HS và khối phòng quản trị phục vụ công tác quản lý của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các bộ phận khác trong nhà trường. Trường có cổng, tường bao quanh và biển trường đủ, đúng theo quy định.

Số phòng học của nhà trường trong 5 năm qua đáp ứng đủ nhu cầu cho các lớp được học 2 buổi/ngày.

Sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng 11455m² đảm bảo diện tích để HS học tập, rèn luyện và vui chơi.

**** Số lượng phòng học và phòng làm việc như sau:***

Khối phòng học tập và phục vụ học tập gồm 20 phòng, trong đó phòng học văn hóa là 14 phòng, phòng học bộ môn gồm 06 phòng (01 phòng học Tiếng Anh, 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng học Tin, 01 phòng Trải nghiệm, 01 phòng khoa học). Phòng phục vụ học tập gồm 01 phòng thiết bị. Phòng hành chính quản trị có 06 phòng (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng hội trường, 01 kế toán-hành chính, 01 phòng y tế, 01 phòng lưu trữ hồ sơ). Trường có 01 phòng thư viện. Phòng chức năng khác có 07 phòng gồm: 01 phòng truyền thống Đội, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng giáo dục hòa nhập, 01 phòng chờ của GV, 01 nhà để xe, 02 nhà vệ sinh.

**** Về thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác:***

Tổng số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học gồm: 31 chiếc (02 máy xách tay, 29 máy tính để bàn); đều được kết nối Internet; số máy chiếu: 05 chiếc; các thiết bị khác gồm: máy in, máy poto, radio, âmly, mic (không dây và có dây), loa máy, đàn oocgan...

Trường có phòng thư viện với đầy đủ sách giáo khoa và các loại tài liệu tham khảo, truyện, báo, tạp chí.... Thư viện hoạt động theo qui định của thư viện trường học, có nhân viên thư viện đúng chuyên ngành có trình độ và nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công việc. Nhà trường có thư viện ngoài trời rộng 24m² và tất cả các lớp đều có thư viện lưu động giúp học sinh được đọc sách, báo tại 100% các lớp học.

Phòng Thiết bị đồ dùng có diện tích đảm bảo theo quy định, có đầy đủ đồ dùng cho các khối lớp, phòng được sắp xếp khoa học theo đúng quy định của phòng thiết bị.

Phòng Y tế được trang bị giường, tủ thuốc, các dụng cụ y tế... Diện tích phòng đảm bảo quy định, nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế nhà trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại quyết định số 73/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 04/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các công văn hướng dẫn khác.

Các phòng học bộ môn và phòng học văn hoá có diện tích đảm bảo theo quy định, được trang trí đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Các phòng làm việc đều được trang bị các điều kiện cần thiết như máy tính, bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, tài liệu, rèm, ... phục vụ các hoạt động và công tác quản lý trong nhà trường.

Phòng hoạt động của Đội TNTPHCM có 01 bộ trống, tăng âm, loa đài, băng cò,... phục vụ thiết thực cho các hoạt động của Liên đội TNTPHCM nhà trường.

Phòng hội trường rộng rãi, được trang trí đẹp, đảm bảo đúng quy định, đủ phương tiện, ánh sáng, quạt điện, bàn ghế phục vụ đủ 100 đại biểu trong các cuộc họp, hội thảo, chuyên đề,...

Trường có đầy đủ các bảng biểu quy định: kế hoạch hoạt động hàng tháng của nhà trường, của chuyên môn, của Công đoàn, Liên đội, bảng theo dõi chất lượng các kỳ, bảng công khai theo Thông tư 36/2017-BGD và Thông tư 61/2017-BTC.

Trường có sân chơi láng bê tông sạch sẽ, có nhiều cây xanh bóng mát, có ghế đá cho HS ngồi giải lao ngồi đọc sách, truyện; có nhà để xe cho giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn.

Nhà vệ sinh dành cho CB, GV, NV gồm 02 phòng chia 2 khu nam nữ riêng biệt. Nhà vệ sinh dành cho học sinh gồm 02 phòng với 08 ngăn nhỏ dành cho HS nam và nữ riêng đảm bảo sạch sẽ, thân thiện với môi trường.

1.2. Về đội ngũ CB, GV, NV

Hiện nay, nhà trường có 23 CB, GV, NV. Trong đó:

Cán bộ quản lý: 02 người

Giáo viên: 19 người (trong đó có 01 GV kiêm nhiệm tổng phụ trách)

Nhân viên: 02 người (trong đó có 01 nhân viên TB-TV kiêm nhiệm công tác y tế, 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư)

Trình độ đào tạo của CB, GV, NV: thạc sĩ 02 đ/c = 8,7%; đại học 20 đ/c = 87%; trung cấp 01 đ/c = 4,3%

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức học hỏi, cầu tiến. Những giáo viên lớn tuổi phần lớn là các cô giáo có bề dày kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn tốt, là nền tảng vững vàng trong bồi dưỡng đội ngũ và nâng cao chất lượng dạy và học. Giáo viên trẻ được bổ sung theo năm học, là những giáo viên nhanh nhạy về CNTT, ham học hỏi, tiếp cận nhanh với việc đổi mới của ngành. Đội ngũ giáo viên của nhà trường ổn định, phát huy tốt vai trò giảng dạy, chủ nhiệm và các công tác khác, góp phần tạo nên những thành tích chung cho nhà trường.

1.3. Về học sinh

Học sinh của nhà trường chủ yếu là con các hộ kinh doanh, những người lao động, làm ruộng, làm rừng... đang sinh sống trên địa bàn, một số là con cán bộ công nhân một số cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị đóng trên địa bàn (Trường Cao đẳng cơ giới xây dựng, Công ty than Uông Bí, Công ty giày Sao Vàng,...). Các em ngoan ngoãn, lễ phép, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ bạn bè, chăm ngoan, học giỏi,

có ý thức học tập, rèn luyện tốt. Trong 02 năm gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định: Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% trở lên, tỷ lệ HS hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

Năm học 2022-2023 là năm học thực hiện song song hai chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4, lớp 5. Học sinh lớp 1,2,3 học chương trình GDPT 2018 được đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT; các khối lớp 4,5 tiếp tục đánh giá HS theo Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT chất lượng giáo dục tiếp tục giữ vững. Nhiều em có thành tích cao trong học tập, đạt giải cao qua các kì thi giao lưu HS năng khiếu các cấp và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhiều HS được nhà trường tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, có thành tích nổi trội một môn học hoặc năng lực, phẩm chất, tích cực tham gia hoạt động Đội và phong trào thể dục thể thao cũng như các phong trào thi đua của các ban, ngành, đoàn thể phát động. Thành tích của các em đóng góp lớn vào thành tích chung của nhà trường.

1.4. Một số nét về các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường

Trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ bản đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS. Các tổ chức, các hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với CB, GV, NV và HS được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành. Đó là những cơ sở nền tảng cho quá trình phấn đấu trưởng thành đi lên của nhà trường, góp phần tích cực vào hoạt động toàn diện của nhà trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Uông Bí. Hằng năm nhà trường được bổ sung đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường tương đối đầy đủ đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và HS, chất lượng hoạt động các phong trào của nhà trường ngày càng phát triển.

1.4.1. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thể

** Chi bộ Đảng*

Trường có Chi bộ Đảng gồm 17 đồng chí. Chi bộ nhà trường lãnh đạo theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng năm, Chi bộ đều đạt chỉ tiêu phát triển đảng viên kết nạp từ 1-2 đảng viên, 02 năm Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2022-2023 Chi bộ được khen thưởng có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đảng viên 2022.

** Công đoàn*

Công đoàn nhà trường có 23 công đoàn viên. BCH công đoàn luôn phối hợp với chuyên môn, động viên giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Luôn quan tâm đến tâm tư nguyện vọng, hoàn cảnh của CB, GV, NV, xây dựng được khối đoàn kết cao trong nhà trường. Hàng năm, Công đoàn nhà trường đều đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh. Từ năm học 2021-2022 đến nay Công đoàn nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

** Chi đoàn TNCSHCM*

Chi đoàn TNCSHCM có 10 đồng chí được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn TNCSHCM. Chi đoàn thực hiện tốt kế hoạch hoạt động theo hướng dẫn của thành đoàn, tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, của địa phương là cánh tay phải đắc lực của Đảng. Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 chi đoàn được tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

** Liên Đội TNTPHCM*

Liên đội TNTPHCM được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội TNTPHCM. Liên đội thực hiện tốt kế hoạch hoạt động theo hướng dẫn của Hội đồng Đội thành phố, tham gia đầy đủ các hoạt động, các cuộc thi do Hội đồng Đội phát động. Nhiều năm liên tục Liên đội nhà trường đạt Liên đội vững mạnh được Hội đồng đội thành phố tặng giấy khen.

1.4.2 Công tác phổ cập:

Hàng năm, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100%. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và giảng dạy nên nhà trường không có HS bỏ học. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được nhà trường triển khai một cách khoa học, tích cực, việc điều tra, ghi sổ, tổng hợp đạt kết quả tốt. Trong những năm qua, phường Phương Đông luôn được công nhận đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi với tỉ lệ phổ cập giáo dục chống mù chữ đạt 100%.

1.4.3 Các hoạt động giáo dục:

Hàng năm, nhà trường luôn phát động và chỉ đạo có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành.

Để nâng cao chất lượng giáo dục, ngoài hưởng ứng các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn chỉ đạo toàn thể cán bộ, giáo viên, HS nhà trường tích cực, thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn. Luôn xác định dạy và học là công tác trọng tâm, then chốt nhất. Đồng thời, đẩy mạnh đổi mới phương pháp

dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng. Nền nếp giảng dạy, học tập trong nhà trường được quản lý chặt chẽ, khoa học. Vì thế, đội ngũ giáo viên nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực trong việc soạn giảng, kiểm tra, đánh giá; chất lượng giáo dục ngày càng tăng lên.

Không chỉ chú ý đến chất lượng đại trà, chất lượng HS năng khiếu cũng luôn luôn được nhà trường quan tâm đặc biệt. Trong những năm gần đây, chất lượng học sinh năng khiếu luôn là thế mạnh của nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo các tổ bàn bạc thống nhất nội dung, phương pháp ôn tập để bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS chưa hoàn thành ngay trong từng tiết học. Với khí thế thi đua sôi nổi trong giảng dạy, học tập, bằng những biện pháp chỉ đạo tích cực HS nhà trường đã đạt nhiều giải cao trong các cuộc giao lưu.

Ngoài ra, nhà trường còn tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện sức khỏe, kỹ năng sống cho HS thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Xây dựng nền nếp thể dục giữa giờ, thể dục nhịp điệu, múa hát tập thể, sinh hoạt Sao Nhi đồng, phát thanh măng non với ý thức tập luyện nghiêm túc và tự giác cao trong toàn trường.

Nhằm xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, nhà trường còn thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian cho HS các khối lớp, tạo được không khí sôi nổi, vui tươi, giúp các em thêm gắn bó, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập đạt kết quả cao hơn, để HS cảm thấy mỗi ngày đến trường thực sự là một ngày vui.

Các hoạt động thể dục, thể thao cũng được chú ý quan tâm. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp trường, tham gia đầy đủ các phong trào do Hội đồng Đội, ngành, liên ngành tổ chức.

Song song với đảm bảo chất lượng giáo dục là việc chăm lo sức khỏe cho HS. Hàng năm, nhà trường thường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HS toàn trường, tổng hợp được sự phát triển sức khỏe của HS trong từng khóa học về: *Chiều cao, cân nặng, thị lực, cong vẹo cột sống...* Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, triển khai đầy đủ các hoạt động giáo dục, nếp sống văn minh, lành mạnh tới toàn thể giáo viên, HS nhà trường một cách đầy đủ, hiệu quả nhất về giáo dục sức khỏe, đảm bảo VSATTP, phòng chống dịch bệnh Covid 19 và phòng chống các dịch bệnh khác, đảm bảo vệ sinh môi trường ở tất cả các khu vực của trường.

1.4.4 Công tác xã hội hoá giáo dục:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, phòng GD&ĐT thành phố, các ban ngành, đoàn thể xã hội, CMHS các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn trong công tác giáo dục toàn diện HS, nhất là việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

1.4.5. Về công tác tài chính:

Nhà trường thực hiện tốt việc phân khai ngân sách, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, chi đúng nguyên tắc, thực hiện công khai tài chính, báo cáo thu - chi theo quý, theo năm trước tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường một cách công khai, minh bạch. Hệ thống hồ sơ, sổ sách tài chính đầy đủ, việc chi tiêu đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đúng nguyên tắc tài chính.

1.4.6. Công tác thi đua:

Tập thể CB, GV, NV nhà trường luôn tham gia tích cực các cuộc vận động và phong trào thi đua của các cấp, của ngành phát động. Trong năm học, tập thể và cán bộ giáo viên nhà trường luôn phấn đấu giữ vững và đạt các danh hiệu thi đua: Trường đạt Tập thể Lao động xuất sắc, Cơ quan văn hóa; Công đoàn vững mạnh; Liên Đội vững mạnh; trường học đạt trường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

* Các thành tích trong hoạt động giáo dục của nhà trường:

Năm 2021 - 2022: Nhà trường được UBND thành phố công nhận tập thể lao động tiên tiến; được UBND tỉnh tặng Bằng khen; có nhiều giáo viên được tặng danh hiệu giáo viên giỏi các cấp, cụ thể: Giáo viên giỏi cấp thành phố: 08 đồng chí. HS được khen thưởng cấp trường $352/530 = 66,4\%$. HS năng khiếu tham gia các giải TDTT của HKPD cấp thành phố đạt giải khuyến khích môn bóng đá. Học sinh tham gia thi Tiếng Anh qua mạng (IOE) đạt 02 giải nhất cấp trường.

Năm học 2022 - 2023: Nhà trường được UBND thành phố tặng giấy khen và công nhận tập thể lao động tiên tiến. Các thể hệ thầy giáo, cô giáo đã cống hiến cho sự nghiệp giáo dục của địa phương và tô đẹp thêm truyền thống của nhà trường, nhiều giáo viên được tặng danh hiệu giáo viên giỏi các cấp, cụ thể: Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 05 đồng chí; giáo viên làm công tác Tổng phụ trách giỏi cấp thành phố: 01 đồng chí. HS tham gia thi Tiếng Anh qua mạng (IOE) cấp quận huyện đạt 01 giải ba toàn tỉnh; kì thi IOE cấp trường đạt 09 giải (01 giải 3 toàn tỉnh; 02 giải nhất toàn trường; 03 giải nhì toàn trường; 02 giải 3 toàn trường; 01 giải 4 toàn trường). HS tham gia ngày Hội Tiếng Anh cấp tiểu học thành phố đạt giải 3. HS tham gia hội thi Họa My Vàng cấp thành phố đạt giải A tiết mục đơn ca. Chất lượng HS năng khiếu (cấp trường) đạt 119 giải: 21 giải nhất; 23 giải nhì; 32 giải ba; 43 giải khuyến khích. HS được khen thưởng cấp trường: $371/539 = 68,83\%$ Tham gia tốt các hoạt động TDTT cấp trường, cấp thành phố.

2. Mục đích và cách thức TĐG

2.1. Mục đích TĐG chất lượng giáo dục của nhà trường

Trong công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, giáo dục giữ một vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng một nền kinh tế trí thức, phát triển bền vững.

Việc triển khai đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đang là vấn đề được đặt ra cấp bách để kiểm soát chất lượng, đánh giá toàn diện nhà trường - cái nôi của chất lượng giáo dục phổ thông.

Căn cứ vào Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ vào quá trình phấn đấu với bề dày thành tích nhiều năm của tập thể CB, GV, NV và HS nhà trường;

Được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh và phòng GD&ĐT Uông Bí, trường Tiểu học Phương Đông A đã tiến hành TĐG chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học xem nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường và đề xuất ra các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo; kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo tiếp tục chỉ đạo các biện pháp không ngừng mở rộng quy mô trường, lớp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục.

Thực hiện kiểm định chất lượng còn nhằm mục đích giải trình với các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường, nhằm đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn lực và đảm bảo quyền lợi cho người học. Thông qua TĐG, nhà trường đề nghị các cơ quan chức năng kiểm định, công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng trường tiểu học.

Qua đó khẳng định uy tín và nâng cao vị thế của nhà trường với phụ huynh HS và nhân dân địa phương. Đồng thời, từ kết quả TĐG của nhà trường sẽ có những định hướng chuẩn mực cho sự phát triển đi lên của nhà trường trong các giai đoạn cụ thể tiếp theo.

Trong quá trình TĐG, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình, phương pháp và công cụ TĐG của cơ sở giáo dục phổ thông.

2.2. Quy trình TĐG

Trong quá trình TĐG, nhà trường tuân theo 07 bước đã được quy định trong quy trình TĐG của Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng TĐG

Bước 2. Lập kế hoạch TĐG

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo TĐG.

Bước 6. Công bố báo cáo TĐG.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành các báo cáo TĐG.

Tất cả các bước trên đều được nhà trường thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Hội đồng TĐG thường xuyên kiểm tra đôn đốc các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Phương pháp TĐG

Trong quá trình tiến hành TĐG, nhà trường đã sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp điều tra: khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan để thu thập thông tin minh chứng, dùng cho các nhóm công tác.

- Phương pháp thảo luận: sử dụng cho Hội đồng TĐG và các nhóm TĐG trao đổi, bàn bạc các nội dung TĐG.

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu các Chỉ thị, Quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: được tiến hành trong việc tổ chức cho giáo viên học tập bộ tiêu chuẩn và quy trình TĐG; giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình TĐG.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác TĐG; minh chứng độ tin cậy của kết quả thu được.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: Căn cứ vào các minh chứng đã thu thập được, Hội đồng TĐG viết báo cáo TĐG.

- Phương pháp vấn đáp, phỏng vấn: Các thành viên Hội đồng TĐG sử dụng phương pháp này lấy ý kiến các chuyên gia, các nhà lãnh đạo, phụ huynh HS, các lực lượng xã hội, giáo viên, HS để thu thập thêm thông tin, minh chứng.

2.4. Công cụ đánh giá

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành “*Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*”;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 28/2020TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và có hiệu lực kể từ ngày 20/10/2020.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Sơ lược quá trình TĐG

Thực hiện quá trình TĐG, nhà trường đã hoàn thành tốt việc so sánh, đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. Ban giám hiệu đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ, CB, GV, NV của nhà trường, sự tham gia hỗ trợ của một số lực lượng xã hội có liên quan, Ban đại diện CMHS, các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, UBND, Đoàn thanh niên, công an phường Phương Đông, các đồng chí lãnh đạo phòng GD&ĐT, Thành đoàn, Hội đồng Đội thành phố Uông Bí.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, các thành viên trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia kiểm định đánh giá một cách trung thực. Lực lượng nòng cốt làm việc không mệt mỏi là các thành viên Hội đồng TĐG.

Hội đồng TĐG của nhà trường có 05 nhóm công tác. Mỗi nhóm có trách nhiệm thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích minh chứng, mã hoá các minh chứng của 01 tiêu chuẩn.

- Nhóm 1: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 1 (do đ/c Nguyễn Thị Hoa - trực tiếp phụ trách và điều hành).

- Nhóm 2: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 2 (do đ/c Đặng Thị Duân - trực tiếp phụ trách và điều hành).

- Nhóm 3: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 3 (do đ/c Trịnh Hải Yến - trực tiếp phụ trách và điều hành).

- Nhóm 4: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 4 (do đ/c Nguyễn Thúy Hoàng - trực tiếp phụ trách và điều hành).

- Nhóm 5: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 5 (do đ/c Nguyễn Thị Diệu Hương - trực tiếp phụ trách và điều hành).

Thông qua quá trình TĐG, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong báo cáo TĐG:

Trong nhiều năm qua với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, đến nay trường Tiểu học Phường Phương Đông A đã có một đội ngũ CB, GV, NV năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Diện tích nhà trường đảm bảo theo quy định. Số phòng học của trường đã đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập cho 100% HS học 2 buổi/ngày Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, CMHS và các cơ quan xí nghiệp...Việc thực hiện phong trào thi đua “Hai tốt” trong nhà trường ngày

càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy học ngày một nâng cao. Các bản thành tích, giấy khen, bằng khen là minh chứng cho chất lượng giảng dạy và học tập của các thể hệ nhà giáo và HS nhà trường trong năm học qua.

Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn bộc lộ những điểm yếu cần phải khắc phục. Đó là cách quản lý, lưu trữ hồ sơ chưa thật khoa học, thường xuyên. Việc tự học tự bồi dưỡng nhất là về ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ ở một số cán bộ, giáo viên còn hạn chế.

Quá trình TĐG là nhiệm vụ chung của các trường, song đây cũng là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu trong thời gian ngắn nhất.

Thực hiện TĐG chất lượng trường tiểu học có ý nghĩa rất lớn với những quyết sách và con đường đi tiếp theo của nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương; là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, góp phần đưa vị thế nhà trường lên một tầm cao mới.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã lập kế hoạch chiến lược phát triển trong từng giai đoạn phù hợp với thực tế giáo dục của địa phương, được Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí phê duyệt. Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đạt hiệu quả tốt. Hàng năm có rà soát điều chỉnh bổ sung để đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng giai đoạn.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, bao gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTPHCM, Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Các tổ chức này hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, tạo thành khối đoàn kết thống nhất đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng nhà trường ngày một phát triển vững mạnh.

Lớp học, số HS của nhà trường được tổ chức đảm bảo theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho HS, CB, GV, NV nhà trường.

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường một cách khoa học nền nếp, chất lượng các mặt giáo dục ngày càng cao. Giáo viên, nhân viên trong trường chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và giáo dục HS. Bên cạnh đó, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ, quản lý

hành chính và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, coi trọng công tác bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tạo mọi điều kiện để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.*

Mức 2: *Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3: *Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015). Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế, nhà trường đã lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và các nguồn lực hiện có của nhà trường, đã xác định rõ được đặc điểm tình hình nhà trường về cả môi trường bên ngoài và môi trường bên trong với những thời cơ, thách thức và đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu của giai đoạn trước để đề ra được phương hướng chiến lược, phương châm hành động cho giai đoạn kế tiếp. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, các hoạt động khuyến học khuyến tài, xây dựng gia đình học tập, xã hội học tập theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường Phương Đông [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng với mục tiêu cụ thể theo từng năm, đưa ra các giải pháp về đổi mới phương pháp, đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng dạy học, phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, huy động nguồn tài chính... đề xuất tổ chức, thực hiện đã được phê duyệt của phòng GD&ĐT Ưông Bí [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã niêm yết và công khai tại bảng công khai để toàn thể CB, GV, NV, HS, CMHS, cộng đồng được biết và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, tuy nhiên việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm [H1-1.1-03];[H1-1.1-04].

Mức 2:

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược phát triển nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển hàng năm thể hiện trong nghị quyết hội đồng sư phạm, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học **[H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]**.

Mức 3:

Định kì nhà trường đã rà soát bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, CB, GV, NV cùng CMHS nhằm bổ sung, điều chỉnh, đưa ra giải pháp thực hiện kịp thời, phù hợp với thực tế từng giai đoạn và đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]**.

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành của địa phương, được niêm yết công khai và đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường; được triển khai và thực hiện nghiêm túc; hàng năm có rà soát, bổ sung và điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu:

Kế hoạch hướng chiến lược phát triển nhà trường được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục huy động trí tuệ tập thể trong việc xây dựng, bổ sung và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Chú trọng thực hiện tốt công khai kế hoạch chiến lược phát triển trên trang thông tin điện tử nhà trường kịp thời, đúng quy định. Phân công đồng chí Hoàng Thị Việt Nga phụ trách trang thông tin điện tử nhà trường, đảm nhận việc công khai các nội dung kế hoạch theo quy định, đồng thời phân công đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. TĐG: Đạt mức 3.***Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác*****Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.*

Mức 2: *Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động nghiêm túc theo đúng quy định tại Văn hợp nhất số 03/VBHN-BGDDT ngày 22/01/2014, Thông tư 28/2020/TT-BGDDT ngày 04/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học, Hội đồng trường Tiểu học Phương Đông A từ năm 2021 đến 2026 được thành lập theo Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 về việc công nhận các thành viên Hội đồng trường Trường tiểu học Phương Đông A nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 7438/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 về việc kiện toàn Hội đồng của trường tiểu học Phương Đông A nhiệm kỳ 2021-2026.

Nhiệm kỳ 2020-2025 do Bà Nguyễn Thị Kim Cúc làm chủ tịch Hội đồng theo Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 về việc công nhận các thành viên Hội đồng trường Trường tiểu học Phương Đông A nhiệm kỳ 2020-2025.

Nhiệm kỳ 2021-2026 do Bà Hoàng Thị Nhung làm chủ tịch Hội đồng theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc công nhận công nhận chủ tịch Hội đồng trường Trường tiểu học Phương Đông A, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 7438/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 về việc kiện toàn Hội đồng của trường tiểu học Phương Đông A nhiệm kỳ 2021-2026. **[H2-1.2-01].**

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng, các thành viên của hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học **[H2-1.2-02]**. Nhà trường thành lập hội đồng tư vấn khi cần thiết để tư vấn giúp hiệu trưởng về công tác chăm giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, chăm sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, coi chăm kiểm tra định kỳ,... . Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định **[H2-1.2-03]**.

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển, về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế, về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế dân chủ, các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng và các tổ khối chuyên môn theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Ngoài ra, Hội đồng trường còn phối hợp với nhà trường trong việc huy động các nguồn lực và quyết nghị về kế hoạch, nhân sự, quản lý nhà trường. Nhà trường có Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hàng năm vào đầu các năm học. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB, GV, NV, HS nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường tiến hành họp, xét duyệt thi đua, khen thưởng đúng quy định. Các thành viên trong Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường luôn gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào thi đua. Trong những năm qua, Hội đồng thi đua khen thưởng luôn thực hiện tốt nhiệm

vụ, chức năng của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hàng năm, căn cứ Điều lệ trường tiểu học, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tư vấn như: Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định. Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện có hiệu quả trong việc huy động Hội đồng tư vấn đề xuất các biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm học, các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06].

Hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng tư vấn được định kỳ rà soát đánh giá để điều chỉnh phương hướng, kế hoạch phù hợp với thực tế của nhà trường và của địa phương [H2-1.2-04];[H2-1.2-05]. Tuy nhiên công tác giám sát của một số thành viên trong Hội đồng trường còn chưa thực sự sát sao do số lượng CB, GV, NV trong nhà trường ít, một số đồng chí phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau [H1-1.1-06].

Mức 2:

Mọi hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn đều góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Hội đồng trường xác định phương hướng hoạt động, huy động, sử dụng các nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên giám sát các hoạt động, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục; Hội đồng tư vấn đề xuất các biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm học, các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng tham mưu cho Ban giám hiệu về triển khai chủ trương chính sách, về công tác thi đua, về xây dựng tiêu chí đánh giá, các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua. Kết hợp với các đoàn thể phát động phong trào thi đua, bình xét, đề nghị danh sách khen thưởng...thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu, sáng tạo trong CB, GV, NV và HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường giúp nhà trường đạt các danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được nhận Bằng khen của UBND tỉnh, được Sở GD&ĐT tặng Giấy khen, được UBND thành phố tặng giấy khen [H2-1.2-07];[H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường, các hội đồng khác; trong mỗi giai đoạn, Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn của nhà trường được rà soát, bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, đồng thời để phù hợp với các nguồn lực của nhà trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do các thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác phải dành nhiều thời gian cho công tác giảng dạy nên việc tổ chức họp, đánh giá chưa kịp thời; việc kiểm tra giám sát đôi lúc chưa sát sao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định.

Kịp thời tham mưu đề xuất với Lãnh đạo để kiện toàn Hội đồng trường nếu có sự thay đổi về nhân sự. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng kiện toàn, thành lập các Hội đồng trong nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và khả năng của mỗi cá nhân. Phát huy hơn nữa vai trò của Chủ tịch Hội đồng.

Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong mỗi Hội đồng sao cho đúng người, đúng việc đảm bảo tính khoa học và tính nhân văn.

Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng cho CB, GV, NV về nghiệp vụ công tác khi tham Hội đồng trường và các Hội đồng khác; bố trí sắp xếp công việc, khoa học thời gian hợp lý để kiểm tra giám sát, giải quyết kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ được phân công.

5. TĐG: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo đúng quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+ 2+ 3:

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, Chi hội khuyến học được thành lập và có các quyết định chuẩn y theo quy định **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03]**.

Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ phường Phương Đông. Chi bộ có 17 đảng viên, Ban chi uỷ gồm 03 đồng.

Bí thư Chi bộ nhiệm kì 2020-2022 là đồng chí Nguyễn Thị Kim Cúc, đồng chí Trần Thu Hà - Phó bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng nhà trường.

Bí thư Chi bộ nhiệm kì 2022-2025 là đồng chí Hoàng Thị Nhung, đồng chí Trần Thu Hà - Phó bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng nhà trường.

Đồng chí Bí thư Chi bộ đã luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo hoạt động của Chi bộ, chỉ đạo các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban chi uỷ đều là những đồng chí có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng, luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Các đồng chí đảng viên trong Chi bộ là những đảng viên gương mẫu, có uy tín trong tập thể. Chi bộ nhà trường luôn duy trì lịch sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng, sinh hoạt chuyên đề theo kế hoạch, có báo cáo đánh giá hoạt động **[H3-1.3-04]**. Hằng năm, các hoạt động của chi bộ luôn được rà soát và được các cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định. Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo xuyên suốt các hoạt động giáo dục của nhà trường... Công tác phát triển đảng viên luôn được coi trọng, hàng năm kết nạp từ 01 đến 02 quần chúng đứng trong hàng ngũ của đảng, là một trong những chi bộ có thành tích cao trong công tác phát triển đảng viên **[H3-1.3-05]**.

Tổ chức Công đoàn nhà trường gồm 23 đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí; Chủ tịch Công đoàn là đồng chí Trần Thu Hà - Phó hiệu trưởng luôn năng nổ nhiệt tình, chỉ đạo tốt các hoạt động của công đoàn **[H3-1.3-06]**. Tổ chức Công đoàn nhà trường hoạt động rất tích cực, thực hiện đúng nhiệm vụ là giám sát và hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, theo dõi thực hiện các chế độ của đoàn viên Công đoàn, chăm lo cho đời sống của từng đoàn viên, hiểu hoàn cảnh gia đình của các CB, GV, NV có khó khăn, động viên tinh thần cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, các hoạt động Công đoàn đều được rà soát, đánh giá. Các hoạt động của Công đoàn nhà trường có nền nếp tốt, công tác phối kết hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua “*Dạy tốt- Học tốt*”; “*Giỏi việc nước - Đảm việc nhà*” và các đợt thao giảng, hội giảng luôn đạt kết quả cao, khích lệ phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*” **[H3-1.3-07]**;

Chi đoàn nhà trường có cơ cấu tổ chức và thực hiện theo đúng Điều lệ Đoàn TNCSHCM. Chi đoàn nhà trường có 12 đoàn viên, đồng chí Đặng Thị Hải - bí thư chi đoàn, Hà Thị Lâm - phó bí thư chi đoàn. Đồng chí Bí thư chi đoàn

luôn gương mẫu trong mọi phong trào và tích cực tham gia hoạt động tình nguyện. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, phát huy tốt vai trò gương mẫu, đỡ đầu cho công tác đội trong nhà trường. Tuy nhiên, tổ chức Đoàn Thanh niên nhà trường chưa chủ động sáng tạo và có nhiều giải pháp thúc đẩy trong công tác Đoàn. **[H3-1.3-06]; [H3-1.3-07].**

Liên đội có cơ cấu tổ chức và thực hiện theo đúng Điều lệ ĐTNTPHCM. Liên đội của nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Ung Bí, theo Điều lệ ĐTNTPHCM. Tổng phụ trách là đồng chí Nguyễn Thị Diệu Hương có năng lực và nhiệt tình, chỉ đạo Liên đội hoạt động tốt. Hàng năm, Liên đội xây dựng chương trình công tác Đội, tổ chức đại hội bầu Ban chỉ huy Liên đội để hướng dẫn các chi đội tổ chức thực hiện các hoạt động Đội và phong trào hoạt động của thiếu niên, nhi đồng **[H3-1.3-06]**. Hàng tuần, hàng tháng, Liên đội và các Sao Nhi đồng trong nhà trường sinh hoạt định kỳ vào ngày sinh hoạt tập thể và các hoạt động lớn nhằm thực hiện tốt các chuyên hiệu, kế hoạch của Liên đội và chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Ung Bí. Hằng năm, các hoạt động của Liên đội đều được rà soát, đánh giá **[H3-1.3-06]; [H3-1.3-07]**.

Chi hội khuyến học nhà trường có 23 hội viên được thành lập theo quyết định của Hội khuyến học phường Phương Đông nhiệm kỳ 2020-2025. Chi hội khuyến học nhà trường hoạt động và chấp hành theo đúng Điều lệ Hội khuyến học Việt Nam. Chi hội đã xây dựng quy chế hoạt động cụ thể cho từng năm học, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, làm tốt công tác phát triển hội viên, luôn tuyên truyền đến CB, GV, NV, phụ huynh HS để động viên phong trào khuyến học khuyến tài góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích nhằm giúp đỡ HS chăm ngoan, hiếu học, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuyên dương, khen thưởng HS. **[H3-1.3-02]; [H3-1.3-07]**.

Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Trong các năm Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ Năm 2022 được Đảng bộ phường Phương Đông tặng giấy khen có thành tích tích xuất sắc trong công tác phát triển đảng viên. Công đoàn nhà trường nhiều năm đạt Công đoàn vững mạnh **[H3-1.3-08]**.

2. Điểm mạnh:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường được thành lập đầy đủ, hoạt động đúng quy định, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay. Người phụ trách đứng đầu các tổ chức đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao. Trong các năm Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ Năm 2022 được Đảng bộ phường Phương Đông

tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đảng viên. Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường luôn có sự phối hợp nhịp nhàng, tạo thành khối đoàn kết, đóng góp tích cực, hiệu quả vào các hoạt động của nhà trường, cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng dạy, học và sự phát triển toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Tổ chức Đoàn Thanh niên nhà trường chưa chủ động có giải pháp thúc đẩy sáng tạo trong công tác Đoàn, do hoạt động Đoàn chưa có hình thức tổ chức phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Chi bộ Đảng tiếp tục làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, toàn diện với các tổ chức trong nhà trường. Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các đoàn thể tiếp tục phối hợp với chuyên môn nhà trường để kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ giáo viên trong công tác chuyên môn. Chủ động tổ chức tốt các hoạt động, linh hoạt, sáng tạo cả về nội dung và hình thức các giải pháp phù hợp với thực tế nhà trường đóng góp hiệu quả đạt mục tiêu đổi mới giáo dục hiệu quả. Chi bộ nhà trường chỉ đạo tổ chức Đoàn Thanh niên phát huy hơn nữa vai trò tiên phong gương mẫu của đoàn viên thanh niên, tổ chức nhiều hoạt động để đoàn viên có cơ hội chủ động tham mưu cống hiến tài năng, trí tuệ sáng tạo cho công tác giáo dục nhà trường.

Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động cho cán bộ làm công tác Đoàn, công tác Đội

Tích cực phát động các phong trào thi đua văn hóa - thể dục thể thao, tổ chức các hội thi thu hút sự tham gia của CB, GV, NV và HS.

Kết quả: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 7, Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập”. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Cúc được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng nhà trường thay đồng chí Ngô Thị Huế theo quyết định số 7630/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí ngày 15/12/2017; Đồng chí Hoàng Thị Nhung được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng thay đồng chí Nguyễn Thị Kim Cúc theo quyết định số 6058/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của UBND thành phố Uông Bí. Đồng chí Trần Thu Hà được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng nhà trường thay đồng chí Hà Kiên Định chuyển công tác từ ngày 05/2/2021 theo quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí. **[H4-1.4-01]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có 02 chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn bao gồm các giáo viên trực tiếp giảng dạy, viên chức làm công tác thư viện - thiết bị dạy học. Tổ văn phòng gồm nhân viên kế toán – hành chính, nhân viên y tế, thành viên còn lại là nhân viên bảo vệ và nhân viên vệ sinh. Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát và kiện toàn. Mỗi tổ chuyên môn gồm 01 tổ trưởng và 01 tổ phó và các tổ viên. Các đồng chí tổ trưởng tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng đều có năng lực chuyên môn vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp, được các giáo viên trong tổ, trong nhà trường tín nhiệm **[H4-1.4-02]**.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Đầu các năm học, căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học cụ thể theo từng tuần, từng tháng nhằm thực hiện nội dung, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo từng năm, được nhà trường phê duyệt **[H4-1.4-03]**. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 2 lần; kiểm tra hồ sơ, dự giờ, tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ giáo viên, tập trung thảo

luận đổi mới nội dung và hình thức dạy học, biện pháp giáo dục học sinh có chất lượng hiệu quả, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiệu quả... **[H4-1.4-04]**. Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng, thường xuyên kiểm tra các hoạt động của các bộ phận thuộc tổ quản lý như: Kiểm tra VSATTP, công tác chăm sóc sức khỏe HS, công tác lưu trữ hồ sơ, hoạt động của thư viện, tuy nhiên nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ của tổ văn phòng chưa phong phú, công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học **[H4-1.4-03]**. Hằng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện việc tổ chức kiểm kê nhận tài sản đầu năm và bàn giao cuối năm về nhà trường, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ **[H4-1.4-05]**. Các tổ đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học, tạo phong trào thi đua sôi nổi dạy tốt học tốt và đạt kết quả cao. Tổ chuyên môn tham gia tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp theo quy định; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tham gia các cuộc họp bình xét đánh giá xếp loại cho CB, GV, NV trong tổ vào cuối năm học. Việc bình xét thi đua đảm bảo công bằng, khách quan và có sự đồng viên, khuyến khích, kịp thời đề xuất khen thưởng giáo viên nhân viên trong tổ lên nhà trường **[H4-1.4-06]; [H4-1.4-07]**.

Mức 2:

Hằng năm, các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện được ít nhất 03 chuyên đề cấp tổ và 02 chuyên đề cấp trường. Năm học 2020-2021 nhà trường đã tổ chức 02 chuyên đề theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: chuyên đề Tiếng việt lớp 1; Hoạt động trải nghiệm lớp 1 **[H4-1.4-08]**. Từ năm học 2016-2017 đến nay nhà trường đã tham gia thực hiện dạy thực nghiệm 01 chuyên đề TV1-CGD cụm trường, 01 chuyên đề cấp thành phố và đóng góp 01 báo cáo chuyên đề. Các chuyên đề từ cấp tổ, cấp trường, cấp thành phố đều đạt hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục **[H4-1.4-03]; [H1-1.1-06]**

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế. Hàng tháng tổ chức họp rút kinh nghiệm khắc phục hạn chế, điều chỉnh xây dựng kế hoạch tháng sau Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên trong tổ cuối kỳ, hằng năm theo quy định, các tổ tham gia bình xét thi đua, đề xuất khen thưởng, kỷ luật công bằng và khách quan. Việc quản lý chất lượng giáo dục HS trong tổ được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Dự giờ thăm lớp, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra đánh giá chất lượng cuối năm. Kết quả ghi nhận thông qua hệ thống hồ sơ, sổ sách **[H4-1.4-04]**. Nhà trường thường xuyên kiểm tra kế hoạch và việc tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp nâng cao hiệu quả quản lý trong nhà trường **[H4-1.4-09]**.

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Hàng tháng, theo quy định của nhà trường các tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng, nội dung tập trung bàn các giải pháp để nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành và các nội dung tích hợp trong giáo dục các môn học. Trao đổi học tập kinh nghiệm giảng dạy, chủ nhiệm lớp với các đồng nghiệp trong trường và trường bạn qua dự giờ thăm lớp. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra nội bộ, thường xuyên dự giờ, đánh giá hoạt động dạy và học của giáo viên; có kế hoạch giúp đỡ chia sẻ tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy với đội ngũ giáo viên trẻ mới vào nghề, giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy...; tham gia đánh giá viên chức hằng năm và đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên; sinh hoạt 1 lần/tháng. Tổ văn phòng có đầy đủ nhân viên kế toán, hành chính và các nhân viên khác giúp nhà trường trong việc thực hiện các hoạt động tài chính, công tác văn phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và đảm bảo trường học an toàn, sạch đẹp, thân thiện. [H4-1.4-03]; [H4-1.4-08]; [H1-1.1-06]; [H4-1.4-09].

2. Điểm mạnh:

Trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng theo đúng quy định. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ, đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có tổ chức theo dõi, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định; phối hợp tốt với Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, tổ chức tốt các hoạt động quản lý sử dụng đồ dùng, thiết bị giáo dục có sẵn và tự làm.

Thực hiện công bằng, dân chủ trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá xếp loại cuối kỳ và cuối năm học, đề xuất xét thi đua khen thưởng cho giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc trong năm học.

3. Điểm yếu:

Nội dung sinh hoạt định kỳ của tổ văn phòng chưa phong phú, công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2022- 2023 và các năm tiếp theo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn duy trì và phát huy hiệu quả hơn nữa các hoạt động của tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch hàng tháng qua các kỳ sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, dự giờ thăm lớp.

Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục bồi dưỡng để các đồng chí tổ trưởng tổ chuyên môn nắm vững hơn nữa về nhiệm vụ, chức năng hoạt động của tổ mình. Tạo điều kiện cho các đồng chí tổ trưởng học hỏi kinh nghiệm ở các trường bạn để hoạt động đạt hiệu quả cao hơn. Giao trách nhiệm cho các đồng chí tổ trưởng kiểm tra, đôn đốc, tăng cường công tác rà soát và đánh giá về biện pháp thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong tổ để công việc đạt hiệu quả cao hơn. Yêu cầu tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ; phải có lưu hồ sơ cụ thể, góp ý thẳng thắn. Các tổ chuyên môn cần chủ động trong công tác báo cáo.

Tổ chức kiểm tra đánh giá sau khi thực hiện chuyên đề nhằm nâng cao hiệu quả chuyên đề; tiếp tục bồi dưỡng công nghệ thông tin cho cán bộ giáo viên để nâng cao tỷ lệ số tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin ở tất cả các khối lớp.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đưa ra nhiều biện pháp kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ thường xuyên để giáo viên, nhân viên tự giác, tích cực trong việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực cho tổ trưởng văn phòng, chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp lưu trữ hồ sơ khoa học hơn.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số HS trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 05 khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo đủ khối lớp theo quy mô trường tiểu học [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02].

Trong mỗi lớp học, giáo viên chủ nhiệm đều thực hiện tốt công tác tổ chức lớp chia tổ, bầu các cán sự lớp. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 2 lớp phó và chia thành các tổ. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó giúp giáo viên trong công tác quản lý, chủ nhiệm lớp. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan, học giỏi, gương mẫu, có năng lực, hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động của lớp theo quy định [H5-1.5-03]; [H5-1.5-04]; [H1-1.1-05].

Lớp học hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đội ngũ cán bộ lớp do lớp bầu. HS được chia sẻ, thảo luận, bàn bạc, thống nhất trong mọi hoạt động, trong xây dựng nội quy, quy định, chỉ tiêu phấn đấu của lớp, trong đánh giá, bình xét thi đua. Trong các tiết học, HS chia sẻ thảo luận nội dung bài học, nhận xét, đánh giá về bản thân và các bạn. Trong các giờ sinh hoạt hàng tuần, các lớp đánh giá lại các hoạt động trong tuần, đưa ra phương hướng nhiệm vụ của tuần kế tiếp. Cuối mỗi kì, mỗi năm các lớp đều sơ kết, tổng kết để đánh giá quá trình học tập và đưa ra phương hướng cho thời gian kế tiếp, bình xét thi đua khen thưởng. HS được TĐG các hoạt động của lớp, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, tuy nhiên một vài lớp ý thức tự quản chưa đạt hiệu quả cao [H5-1.5-05]; [H5-1.5-06]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Trong 02 năm qua, nhà trường duy trì từ 13 đến 14 lớp: năm học 2021 - 2022: 13 lớp, năm học 2022 - 2023: 14 lớp. [H5-1.5-01]; [H5-1.5-05].

Sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo theo quy định giúp cho giáo viên sắp xếp bố trí chỗ ngồi, chia tổ chức nhóm phù hợp và tổ chức các hoạt động phong phú. Trong các tiết học có sự tổ chức linh hoạt giữa các hoạt động cá nhân, nhóm, lớp tạo được sự kết nối trong HS, giúp HS chủ động, sáng tạo trong học tập. Ngoài ra, trong các đợt thi đua, học sinh được tham gia bình bầu dân chủ để giới thiệu, đề nghị nhà trường khen thưởng hàng năm học. Từ đó giúp các em tự tin, tự giác trong học tập, giao tiếp và có ý thức rèn luyện phấn đấu đóng góp thành tích cho tập thể lớp và nhà trường [H5-1.5-07]; [H5-1.5-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các khối lớp, có đủ giáo viên chủ nhiệm theo quy định.

Lớp học hoạt động theo đúng nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đội ngũ cán bộ lớp là những em HS chăm ngoan, tiếp thu nhanh, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được sức mạnh của tập thể lớp.

GV năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học phát huy được tính chủ động, sáng tạo của HS.

3. Điểm yếu:

Công tác tự quản của một vài lớp chưa đạt hiệu quả do kỹ năng điều hành của đội ngũ cán bộ lớp còn chưa được linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục duy trì biên chế lớp học và số HS từng lớp theo đúng quy định. Phát huy hơn nữa vai trò của giáo viên chủ nhiệm, quan tâm sát sao, tận tình kèm cặp học sinh giúp các em có ý thức học tập và kỹ năng tự phục vụ tốt hơn.

Phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tự quản của đội ngũ cán sự lớp và của HS trong lớp. Bồi dưỡng năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành cho đội ngũ cán bộ lớp.

5. TĐG: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học bao gồm: sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ, học bạ, sổ theo dõi kết quả học tập (bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp) sổ nghị quyết và kế hoạch công tác; sổ quản lý CB, GV, NV; sổ khen thưởng, kỉ luật, hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ phổ cập giáo dục, sổ quản lý công văn đi đến; hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật... Hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử của nhà trường, các tổ chuyên môn và các bộ phận đều được lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên việc ghi chép lưu trữ công văn đến đi còn chưa khoa học. **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].**

Nhà trường được giao tự chủ về tài chính, đã làm tốt công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, đúng quy định. Thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm kê, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, cơ sở vật chất với cấp trên **[H6-1.6-03]**. Quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản thu chi, việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất... đều được bàn bạc, thống nhất, công khai trước hội đồng sư phạm và trong hội nghị cán bộ, viên chức, lao động. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào đầu năm hành chính, tiến hành công khai, xem xét, đánh giá, bổ sung trong hội nghị cán bộ viên chức, lao động để sửa đổi, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành **[H6-1.6-04];[H6-1.6-05]**.

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích phục vụ các hoạt động giáo dục và đạt hiệu quả như: Mua văn phòng phẩm cho GV, mua trang thiết bị phục vụ dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan

trường lớp, đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho dọn vệ sinh môi trường, các thiết bị, đồ dùng đều được CB, GV, NV khai thác, sử dụng hiệu quả [H6-1.6-06]; [H6-1.6-04]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng CNTT vào việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản có hiệu quả. Có hệ thống văn bản điều hành hỗ trợ cho công tác hành chính. Nhà trường sử dụng các phần mềm trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: phần mềm MISA, SMAS. Thực hiện các khoản thu đối với người học qua hệ thống ngân hàng. Các báo cáo tài chính được lưu trữ trên máy tính, sử dụng hóa đơn điện tử giao dịch. Hiệu trưởng duyệt chứng từ từ kho bạc bằng chữ kí điện tử đảm bảo chính xác khoa học [H6-1.6-07].

Được giao tự chủ về tài chính, việc sử dụng, quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được công khai minh bạch, đảm bảo đúng với các quy định. Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong 02 năm liền kể nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H6-1.6-05];[H6-1.6-06].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương như đề nghị bổ sung thêm kinh phí trang bị đồ dùng, thiết bị dạy học, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang đáp ứng tốt hơn cho hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.1-01];[H1-1.1-06];[H6-1.6-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; hoạt động quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm nào xảy ra, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý; được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Nhà trường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả. Đã lập được các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Việc ghi chép sổ sách, quản lý công văn đi đến còn chưa khoa học, kịp thời do nhân viên kế toán kiêm hành chính chưa được tập huấn bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác văn thư.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục lưu trữ hồ sơ của nhà trường theo quy định của Luật lưu trữ; thực hiện tốt việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài

chính và cơ sở vật chất; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả. Thực hiện các khoản thu, chi đối với người học theo đúng quy định được cấp trên phê duyệt, không thu sai quy định, không lạm thu.

Thường xuyên nắm bắt thông tin về kinh tế, xã hội của địa phương, rà soát, điều chỉnh các kế hoạch phù hợp với sự biến động về kinh tế, xã hội của địa phương và thực tế của nhà trường, tạo các nguồn tài chính hợp pháp để thúc đẩy nhà trường phát triển toàn diện.

Tạo điều kiện cho nhân viên kế toán kiêm nhiệm hành chính học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về quản lý công văn đúng theo quy định.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: *Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, giáo viên, kết quả đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhất là những giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường bằng các nội dung bồi dưỡng cụ thể, tổ chức học lý thuyết và thực hành tập trung toàn trường, theo tổ; tham gia bồi dưỡng trực tuyến, giao nhiệm vụ tự học tự bồi dưỡng cho từng cá nhân; kiểm tra, đánh giá theo đúng kế hoạch đề ra, tuy nhiên một số ít giáo viên còn chưa thực sự cố gắng trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02].

Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường, phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo và điều kiện hoàn cảnh mỗi giáo viên, nhân viên nhằm phát huy tối đa năng lực, sở trường của từng cá nhân. Do đó từ năm học 2021-2022 đến nay, nhà trường luôn đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục [H7-1.7-03];[H5-1.5-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền quy định. Hưởng lương và các chế độ phụ cấp khác: phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi, công tác phí, chế độ thai sản, phụ cấp của giáo viên dạy trẻ khuyết tật, phụ cấp dạy ngoài trời của giáo viên thể dục, chế độ quản lý HS bán trú...[H7-1.7-04]. Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục HS; được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia bồi dưỡng trong hè và các đợt tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, BDTX cho 100% GV theo kế hoạch của đơn vị, của phòng GD&ĐT[H7-1.7-05];[H7-1.7-06]. Thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, lao động của nhà trường mà CB, GV, NV được đóng góp ý kiến, bàn bạc, thống nhất việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; các chỉ tiêu thi đua của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ; nội quy, quy định của nhà trường; quy chế văn hóa công sở [H7-1.7-07]; [H7-1.7-08].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới phương thức lãnh đạo, ra nghị quyết thiết thực mang tính khả thi; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, nhân viên; thực hiện đánh giá, rà soát, điều chỉnh phân công phù hợp đúng năng lực; luôn động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện để mỗi giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ và phát huy năng lực sở trường của bản thân [H7-1.7-08]; [H7-1.7-09]. Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên qua các buổi hội thảo chuyên đề, các hoạt động chuyên môn tại trường, cụm trường, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. Tuy nhiên còn một vài giáo viên chưa thực sự cố gắng nên công tác bồi dưỡng đạt hiệu quả chưa cao [H7-1.7-01]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, phân công nhiệm vụ hợp lý phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí, tạo điều kiện tốt nhất để CB, GV, NV thực hiện nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng.

Thường xuyên dự giờ thăm lớp, hội thảo giúp đỡ chuyên môn, tạo điều kiện tốt nhất để mỗi thành viên được phát triển năng lực của mình. Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên nghiêm túc, chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu còn tồn tại cho giáo viên, hướng dẫn, giúp đỡ khắc phục để giáo viên có tiến bộ.

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mang lại hiệu quả trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số ít giáo viên chưa thực sự cố gắng trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ; phân công nhiệm vụ công bằng, phù hợp với năng lực, sở trường, thực hiện tốt các quyền của CB, GV, NV theo quy định. Tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ giáo viên. Phân công giáo viên có kinh nghiệm tay nghề vững vàng bồi dưỡng cho giáo viên trẻ. Đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ để giáo viên làm tốt công tác tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hàng năm làm tốt công tác kiểm tra đánh giá giáo viên, xây dựng tiêu chí thi đua cụ thể hàng tháng, lấy kết quả công tác tự bồi dưỡng là một tiêu chí để xét thi đua hàng năm.

5. TĐG: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Căn cứ vào điều lệ trường tiểu học, căn cứ vào hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Hoạt động giáo dục được thực hiện đầy đủ thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. **[H5- 1.5- 02].**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ, xây dựng cụ thể kế hoạch môn học theo từng tuần, tháng, năm và triển khai chi tiết đến tổ chuyên môn và giáo viên, cụ thể như dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện các hoạt động giáo dục trong lớp và ngoài giờ lên lớp. Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá HS, thực hiện chuyên đề, hoạt động bồi dưỡng HS năng khiếu phụ đạo HS chưa hoàn thành, chỉ đạo lồng ghép nội dung tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vào các bài của môn Đạo đức,

Tiếng Việt, dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên chủ động điều chỉnh thời lượng, ngữ liệu dạy học để đảm bảo tiến độ và chất lượng giáo dục cập nhật thực tiễn, sắp xếp các bài học theo chủ đề; dạy học lồng ghép quốc phòng an ninh, văn hóa giao thông, bảo vệ môi trường biển đảo..., thực hành kỹ năng sống, tuyên truyền danh thắng Yên Tử **[H8-1.8-01]**. Quản lý thực hiện tiếp nhận, giới thiệu HS chuyển trường, xét khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách HS lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, kiểm tra lại, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho HS trong nhà trường **[H8-1.8-02]**. Bên cạnh đó, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được nhà trường quan tâm đúng mức tạo điều kiện để phát triển toàn diện cho HS. Hoạt động ngoài giờ lên lớp được xây dựng theo các chủ đề trong tháng; nhà trường chỉ đạo Tổng phụ trách ĐTNTPHCM phối hợp với các đoàn thể tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa như giao lưu: tìm hiểu di tích danh thắng Yên Tử, Rung chuông vàng, giao lưu văn nghệ, các trò chơi dân gian,... ở các khối lớp; tổ chức Ngày hội văn hóa đọc, Ngày hội thiếu nhi vui khỏe, khai mạc Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, hưởng ứng phong trào do các ban ngành phát động... Đại đa số HS của nhà trường tích cực, hứng thú trong mọi hoạt động giáo dục nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số HS chưa tự giác, tích cực tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp **[H8-1.8-03]**.

Nhà trường thường xuyên nắm bắt, cập nhật các thông tin, chương trình giáo dục do sở Giáo dục, phòng GD&ĐT chỉ đạo để có kế hoạch rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, tạo sự chuyển biến về chất lượng, các hoạt động giáo dục mang đến kiến thức, kỹ năng, niềm vui, sự hào hứng và thực sự bổ ích với HS **[H8-1.8-04];[H1-1.1-06];[H4-1.4-04]**.

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá kịp thời thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, các cuộc họp chuyên môn: đại diện các tổ báo cáo nội dung, việc thực hiện các hoạt động giáo dục với Ban giám hiệu, đánh giá và đưa ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp. Trong các phiên họp, nhà trường có đề ra các biện pháp để chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục **[H1-1.1-05]; [H5-1.5-02]**. Công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường được CMHS và Phòng GD &ĐT thành phố đánh giá đạt kết quả tốt. Kết quả của các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao được các cấp ghi nhận, cụ thể: Năm học 2021-2022 được UBND tỉnh tặng bằng khen. Năm học 2022-2023 được UBND thành phố tặng Giấy khen. **[H2-1.2-07]; [H1-1.1-06]**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, rõ ràng, phù hợp với các quy định, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tế.

CB, GV, NV thực hiện đầy đủ kế hoạch mang lại hiệu quả, tạo chuyển biến trong các hoạt động giáo dục.

Các đoàn thể trong nhà trường và địa phương có sự quan tâm và hỗ trợ tới các hoạt động giáo dục của HS. Việc phân công công tác cho từng cán bộ giáo viên, nhân viên rất hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt; chất lượng các hoạt động giáo dục mỗi năm đều tăng và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Trong những năm qua, nhà trường luôn thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số em chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng tốt kế hoạch giáo dục phù hợp sát với thực tế của đơn vị. Thường xuyên kiểm tra đánh giá, tìm ra những tồn tại của kế hoạch để chỉ đạo, điều chỉnh bổ sung kịp thời, hiệu quả.

Tăng cường tổ chức các sân chơi lành mạnh với hình thức phong phú thu hút HS tham gia có hiệu quả. Phối hợp tốt với phụ huynh và các đoàn thể đồng viên các em tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp để HS được phát triển toàn diện. Kịp thời động viên, khích lệ những HS có cố gắng vươn lên.

5. TĐG: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm vào đầu năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức, lao động bàn và quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đưa ra các nội quy, quy định (theo quy định, quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT). CB, GV, NV nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy

chế liên quan đến hoạt động của nhà trường tuy nhiên một số đồng chí giáo viên vẫn còn e ngại rụt rè khi tham gia đóng góp ý kiến. Nhà trường lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể, công khai tài chính, các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kì đối với nhà giáo, người học [H9-1.9-01].

Trong các năm qua, Ban Thanh tra nhân dân nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào của CB, GV, NV, CMHS. Các ý kiến đóng góp, thắc mắc trong các cuộc họp, hội nghị đều được nhà trường lắng nghe, tiếp thu, giải quyết đảm bảo theo quy định, được thể hiện trong báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]; [H9-1.9-05].

Hàng năm, nhà trường thông báo công khai đề cán bộ, viên chức, lao động biết theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và thay thế các biểu mẫu theo Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính [H6-1.6-05].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng quy chế dân chủ theo tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, triển khai tới toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia đóng góp ý kiến và thống nhất về quy chế dân chủ trong nhà trường, quy định trách nhiệm cụ thể của từng đối tượng. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên kiểm tra theo dõi, có sơ kết, tổng kết theo từng học kì và năm học [H9-1.9-06];[H9-1.9-05]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong hội nghị cán bộ quản lý, người lao động trong các cuộc họp và hội nghị khác. Trong các năm vừa qua, CB, GV, NV đã làm tốt chức trách, nhiệm vụ, đảm bảo các chế độ, chính sách đúng quy định nên không xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CB, GV, NV, CMHS. Các tổ chức, đoàn thể phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, bàn bạc các biện pháp thực hiện quy chế dân chủ. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát các hoạt động giáo dục của nhà trường, kiểm tra, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của CB, GV, NV, HS [H1-1.1-06];[H7-1.7-08];[H9-1.9-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường và Công đoàn quan tâm tuyên truyền và dành thời gian họp lý để hội nghị, cán bộ quản lý, người lao động nghiên cứu, đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản cho các kế hoạch hoạt động của nhà trường theo đúng quy chế ban hành.

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa BGH và Công đoàn cùng sự giám sát, kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân. Ban thanh tra nhân dân làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Trong 05 năm nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CB, GV, NV, CMHS.

3. Điểm yếu:

Trong các hội nghị, các cuộc họp một số công đoàn viên chưa có nhiều ý kiến có chất lượng để tham mưu góp phần nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quy chế dân chủ cơ sở, các chế độ chính sách trong các cuộc họp đề CB, GV, NV, HS và nhân dân nắm chắc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quyền và nghĩa vụ của bản thân. Ban Thanh tra nhân dân làm tốt công tác kiểm tra giám sát giúp cho việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hiệu trưởng cùng chủ tịch Công đoàn nhà trường tạo điều kiện, tạo bầu không khí cởi mở, tổ chức đối thoại đề CB, GV, NV phát huy tính dân chủ của mình trong các cuộc họp, động viên cán bộ viên chức lao động mạnh dạn đóng góp nhiều ý kiến để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

5. TĐG: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; VSATTP; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; những trường tổ chức bữa ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; VSATTP; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch, kế hoạch phối hợp với các ban ngành chức năng phổ biến và tuyên truyền các phương án đảm bảo an ninh trật tự; VSATTP; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh Covid 19 và các dịch bệnh khác, phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường cho giáo viên, nhân viên và HS. Nhà trường đã phối hợp, ký kết hợp đồng với hộ kinh doanh **Ánh Dương** đủ hồ sơ đảm bảo về VSATTP để nấu ăn tại bếp ăn nhà trường phục vụ cho HS ăn bán trú. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai đầy đủ các phương án dự phòng, trang bị đầy đủ các bình cứu hoả, các dụng cụ phòng cháy, chữa cháy; tổ chức tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy, sơ cấp cứu khi xảy ra tai nạn thương tích trong trường. Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo được an toàn cho CB, GV, NV và HS; đảm bảo không xảy ra tai nạn thương tích, bạo lực và các tệ nạn xã hội trong nhà trường [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [H1-1.1-06].

Nhà trường có hòm thư góp ý, có danh sách các số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo, công đoàn, bảo vệ để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS trong trường [H10-1.10-04]; [H10-1.10-05].

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho CB, GV, NV và HS nên hằng năm không có các hiện tượng kỳ thị về giới tính, dân tộc, không có hiện tượng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội trong CB, GV, NV và HS không có hành vi bạo lực học đường [H10-1.10-06]; [H10-1.10-07].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp cùng công an phường Phương Đông, phổ biến, hướng dẫn đầy đủ cho CB, GV, NV và HS thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo ATGT tại khu vực cổng trường; Nhà trường phối hợp với công an thành phố tổ chức tập huấn, tuyên truyền về một số phương án an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội; phối hợp với Công ty cổ phần giáo dục kỹ năng Mỹ Quảng Ninh tổ chức hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực, phòng chống xâm hại, phòng chống đuối nước; phối hợp với trạm y tế phường để thực hiện việc tuyên truyền phòng tránh các dịch bệnh theo mùa; VSATTP, phối hợp với ban chỉ đạo hệ địa phương tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước... [H1-1.1-06]; [H10-1.10-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra thu thập đánh giá, xử lý các thông tin, các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học qua, nhà trường được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí ra quyết định công nhận chứng nhận trường học đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích. [H1-1.1-06]; [H10-1.10-06].

2. Điểm mạnh:

Nhiều năm qua, nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, không có hiện tượng kỳ

thị, vi phạm về giới, không để xảy ra bạo lực học đường. Luôn đảm bảo được an toàn cho giáo viên và HS, phối kết hợp tốt giữa nhà trường với cơ quan công an, cơ quan y tế để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được phụ huynh HS, nhân dân và CB, GV, NV trong trường nhiệt tình ủng hộ và thực hiện tốt.

3. Điểm yếu:

Công tác phối hợp với CMHS trong việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy đạt hiệu quả chưa cao. Việc đỗ xe theo quy định ngoài công trường một số phụ huynh thực hiện chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Duy trì có hiệu quả công tác tổ chức rà soát các biện pháp thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho HS và cho CB, GV, NV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Tăng cường hơn nữa phối kết hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, phân công đoàn viên thanh niên nhà trường hỗ trợ hướng dẫn phụ huynh đỗ xe theo quy định tại khu vực cổng trường để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền và ký cam kết thực hiện nghiêm túc Luật ATGT đến từng gia đình HS. Xây dựng quy chế thi đua cho CB, GV, NV và HS, cho tập thể lớp trong việc thực hiện ATGT. Trong năm học chỉ đạo Đội lồng ghép nội dung tuyên truyền về ATGT vào các buổi phát thanh măng non của nhà trường, GV lồng ghép vào nội dung giảng dạy.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, phát huy vai trò đội cờ đỏ trong việc giám sát thực hiện an ninh trật tự, an toàn giao thông tại cổng trường.

5. TĐG: Đạt mức 2

❖ Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Thực hiện TĐG Tiêu chuẩn 1 về tổ chức quản lý nhà trường có 10 tiêu chí, qua sự mô tả hiện trạng như trên cho thấy công tác tổ chức và quản lý của trường Tiểu học Phương Đông A đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, trong quá trình đánh giá nhà trường nhận thấy:

Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, được công bố công khai, có các giải pháp giám sát thực hiện và định kỳ được rà soát bổ sung và điều chỉnh. Nhà trường có Hội đồng trường Hội đồng thi đua - Khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo quy định, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ

chức Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Liên đội TNTPHCM và Ban đại diện CMHS được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo đúng quy định. Các tổ chức, các đoàn thể luôn phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thu hút được các lực lượng tham gia và có đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của nhà trường.

Nhà trường có bộ máy quản lý vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực quản lý toàn diện.

Giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; trường không có điểm trường lẻ nên thuận lợi cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Quy mô trường lớp đạt chuẩn đảm bảo 100% các lớp được học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên một số em ý thức tự giác trong học tập chưa cao, kỹ năng tự phục vụ bản thân còn hạn chế.

Việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CB, GV, NV, HS, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất được thực hiện khoa học, hiệu quả, đúng quy định. Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh, thân thiện luôn được quan tâm, đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách mạnh mẽ. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tập thể nhà trường đoàn kết, hoạt động thống nhất, tương trợ lẫn nhau đã tạo nên sức mạnh to lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao trong các năm học.

Các tổ chuyên môn phát huy hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn trọng tâm của nhà trường, triển khai tốt công tác bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Duy trì tốt việc bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Tuy nhiên còn một số ít giáo viên nhất là giáo viên trẻ chưa thực sự nỗ lực cố gắng bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực của bản thân.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 06/10 tiêu chí; mức 3: 04/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí chưa đạt: 0

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Nhà trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà

trường có đủ mọi điều kiện và năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá đạt tốt trở lên theo quy định về chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng. Giáo viên đều đạt khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tất cả CB, GV, NV đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của bản thân và phát huy được vai trò, sự năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc. Tập thể CB, GV, NV trong trường luôn đoàn kết, tích cực bồi dưỡng về mọi mặt, đạt nhiều thành tích cao; nhiều cô giáo là chiến sỹ thi đua, giáo viên giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh và là tấm gương sáng cho học sinh noi theo, xứng đáng với niềm tin yêu, sự gửi gắm của phụ huynh HS và nhân dân trên địa bàn. Tập thể CB, GV, NV nhà trường lao động miệt mài, sáng tạo, cống hiến hết mình vì sự nghiệp giáo dục của nhà trường, đoàn kết một lòng vì mục tiêu chung xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên, nhân viên theo đúng quy định.

HS của nhà trường đảm bảo về độ tuổi có năng lực nhận thức tốt, thực hiện nghiêm túc quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục...tạo được nét văn hóa đặc trưng của nhà trường.

Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, tràn đầy nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục. Đồng chí

Hiệu trưởng Hoàng Thị Nhung có trình độ đào tạo đại học chuyên ngành giáo dục tiểu học, vào ngành năm 1997 có quá trình công tác 26 năm, số năm giảng dạy là 17 năm, số năm làm công tác quản lý là 09 năm. Phó hiệu trưởng là đồng chí Trần Thu Hà có trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục vào ngành năm 2006 có quá trình công tác 15 năm, số năm giảng dạy 10 năm, số năm làm công tác quản lý là 7 năm **[H7-1.7-06]**.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023 đều đạt ở mức tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng **[H11-2.1-01]; [H1-1.1-06]**.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý giáo dục để kịp thời chỉ đạo sát sao, có kết quả tốt trong các hoạt động của nhà trường; đồng chí Hiệu trưởng có trình độ đại học chuyên ngành Giáo dục tiểu học, đồng chí Phó hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục. Được sự quan tâm của các cấp, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng bồi dưỡng không ngừng về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, về nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, tuy nhiên trình độ ngoại ngữ của đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của nhà trường còn hạn chế, đôi lúc gặp khó khăn trong giải quyết công việc **[H11-2.1-02]**.

Mức 2+3:

Trong 02 năm tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt kết quả như sau: năm học 2021-2022; 2022-2023 đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức xuất sắc theo thông tư 14/2011/TT-BGD&ĐT ngày 08/4/2011 ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Từ năm 2018-2019 thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 các đồng chí đều đạt mức tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông **[H11-2.1-01]**. Với sự năng động, sáng tạo, tận tâm với nghề và những hiệu quả đạt được trong công tác quản lý giáo dục nên trong nhiều năm liền các đồng chí đều đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng thưởng nhiều giấy khen của Đảng ủy - UBND phường Phương Đông, UBND thành phố Uông Bí và Bằng khen UBND tỉnh Quảng Ninh **[H11-2.1-03]**.

Được sự quan tâm của các cấp, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ lý luận chính trị, được tập thể CB, GV, NV, tin nhiệm **[H11-2.1-04]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đạt yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý của nhà trường đều có trình độ chuyên môn Đại học trở lên, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác tổ chức và quản lý các hoạt động của nhà trường. Có năng lực quản trị, quản lý, chỉ đạo, điều hành, triển khai các hoạt động giáo dục, có nhiều sáng kiến, cải tiến trong công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, sẵn sàng khắc

phục khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, luôn đi đầu trong việc đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo đúng đắn cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục luôn đạt hiệu quả cao. Được tập thể nhà trường tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều được đánh giá xếp loại ở mức tốt trở lên.

3. Điểm yếu:

Trình độ ngoại ngữ của đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của nhà trường còn hạn chế, đôi lúc gặp khó khăn trong giải quyết công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà trường, các đồng chí cán bộ quản lý tiếp tục không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và tăng cường hơn nữa việc tự học, tự bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ. Luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, lãnh đạo nhà trường đoàn kết, đồng lòng nhất trí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tự bồi dưỡng sử dụng Tiếng Anh tốt qua việc học hỏi đồng nghiệp trong trường; đồng chí Nguyễn Thúy Hoàng giáo viên Tiếng anh lên TKB bồi dưỡng 1 tiết/tuần vào buổi chiều thứ 6 sau buổi SHCM, đăng ký tham gia các lớp học nâng cao tại các trung tâm hay các lớp Tiếng Anh của cán bộ quản lý tổ chức.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTPHCM.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học theo và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm tổng phụ trách ĐTNTPHCM. Năm học 2021-2022 đạt tỷ lệ 1,46 GV/lớp, năm học 2022-2023 đạt tỉ lệ 1,35 GV/lớp. **[H7-1.7-03].**

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ theo quy định, tuy nhiên lực lượng giáo viên tuổi đời không đồng đều, một số giáo viên tuổi cao nên hạn chế về trình độ ngoại ngữ, ứng dụng CNTT vào giảng dạy **[12-2.2-01]; [H7-1.7-06].**

Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức đạt trở lên, trong đó đạt loại tốt $12/19 = 63\%$; khá $7/19 = 27\%$ **[H4-1.4-07].**

Mức 2+3:

Trong 02 năm liên tiếp, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn trình độ đào tạo cụ thể như sau: năm học 2021-2022 tổng số 19 giáo viên, trình độ chuẩn 15/19 đồng chí trong đó cao đẳng 05 đồng chí, đại học 13, thạc sĩ 01 đồng chí. Năm học 2022-2023 tổng số 19 giáo viên, trình độ chuẩn 19/19 đồng chí trong đó thạc sĩ 01 đồng chí. **[H7-1.7-06]; [H12-2.2-01].**

Hàng năm, nhà trường tiến hành đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên thực hiện đánh giá theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, kết quả TĐG của giáo viên như sau: Năm học 2021-2022 tốt $9/18 = 50\%$; khá $9/18 = 50\%$; năm học 2022-2023 tốt $12/19 = 63\%$; khá $7/19 = 27\%$ **[H4-1.4-07]; [H1-1.1-06]**

Trong những năm qua nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật dưới mọi hình thức **[H8-1.8-02].**

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên trong trường đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Trong 02 năm 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có từ 57% đạt tốt. Giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, luôn đổi mới tư duy, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả công việc hằng năm đảm bảo theo kế hoạch. Có nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và trong các cuộc thi, được UBND thành phố, UBND tỉnh khen thưởng. Trong 02 năm liên tiếp, không có giáo viên vi phạm kỉ luật.

Nhà trường bố trí công việc phù hợp năng lực và điều kiện hoàn cảnh của từng giáo viên nên chất lượng giảng dạy được nâng cao rõ rệt.

Giáo viên làm công tác Đoàn TNCSHCM, giáo viên làm kiêm nhiệm Tổng phụ trách Đội TNTPHCM có năng lực, tràn đầy nhiệt huyết.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên còn hạn chế về sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì tốt việc sắp xếp nhân sự, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhà trường để nâng cao hơn nữa hiệu quả công việc. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch giáo dục, dự báo quy mô đội ngũ giáo viên để tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo nhà trường có đủ cơ cấu, số lượng giáo viên dạy 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu chương giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường tiếp tục duy trì công tác hội giảng, thao giảng, học tập chuyên đề, phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm hay để giáo viên cùng học tập. Các tổ chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm; vận dụng những phương pháp dạy học giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Tổ chức các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, động viên các đồng chí giáo viên chủ động tự bồi dưỡng tiếng Anh qua việc học hỏi đồng nghiệp trong trường (đồng chí Hoàng giáo viên Tiếng anh lên TKB bồi dưỡng 1 tiết/tuần vào buổi chiều thứ 6) và công nghệ thông tin bằng hình thức tự học, tự bồi dưỡng thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hay khi tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo kiêm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định làm công tác phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên TBTV kiêm y tế, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh. **[H7-1.7-03]**.

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác hành chính và công tác văn thư lưu trữ, nhân viên thư viện kiêm nhiệm công tác y tế. **[H7-1.7-03]; [H7-1.7-06]**.

Dưới sự quản lý và điều hành của BGH, các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên thư viện-thiết bị thực hiện tốt công tác thư viện-thiết bị, sắp xếp thiết bị đồ dùng khoa học, hợp lý. Công tác y tế thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp với trạm y tế phường Phương Đông chăm sóc sức khỏe cho HS, đảm bảo vệ sinh môi trường học đường, vệ sinh phòng dịch, VSATTP, phòng chống tai nạn thương tích. Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác hành chính và công tác văn thư lưu trữ đảm bảo chế độ kịp thời cho CB, GV, NV nhà trường, quản lý hồ sơ khoa học, chính xác, minh bạch các chứng từ, các hồ sơ sổ sách về tài chính theo đúng quy định, thực hiện hoàn tất, lưu trữ đầy đủ, khoa học các hồ sơ của nhà trường. Các nhân viên phục vụ khác thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, vệ sinh đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS nhà trường. Ngoài các nhiệm vụ chính, các nhân viên cũng luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công **[H1-1.1-06]**.

Các đồng chí nhân viên luôn có trách nhiệm với công việc. Trong 02 năm, từ năm học 2021-2022 đến nay không có nhân viên nào bị kỷ luật **[H8-1.8-02]**.

Mức 3:

Nhân viên kế toán, nhân viên thiết bị- thư viện có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, có trình độ chuẩn theo đúng quy định**[H12-2.2-01]**.

Hằng năm, nhân viên kế toán, nhân viên thư viện - thiết bị kiêm y tế được tham gia đầy đủ các khóa học, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, các đồng chí nhân viên trong nhà trường, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm học không có đồng chí nào vi phạm quy chế **[H13-2.3-01]; [H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh:

Nhân viên thư viện - thiết bị, nhân viên kế toán và nhân viên khác được đào tạo cơ bản, chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, tự giác trong công việc, có trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng người.

3. Điểm yếu:

Từ tháng 06/2019 nhà trường bố trí nhân viên thư viện thiết bị phụ trách công tác y tế, do kiêm nhiệm nhiều việc nên hiệu quả công việc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường sẽ tăng cường và phát huy việc giải quyết các chế độ, chính sách cho các nhân viên trong suốt năm học.

Tăng cường các biện pháp quản lý để đôn đốc các nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ hơn nữa.

Làm tốt việc phối kết hợp với trạm y tế phường Phương Đông xây dựng kế hoạch phối hợp để thực hiện hoạt động công tác y tế trường học.

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện-thiết bị kiêm nhiệm công tác y tế bố trí thời gian hợp lý, tích cực tham gia học tập các lớp tập huấn bồi dưỡng thêm về chuyên ngành công tác y tế.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4. Đối với HS

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi HS tiểu học theo quy định.*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Học sinh đi học tại nhà trường đều đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 02 năm, nhà trường có số học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Học sinh trong độ tuổi tiểu học có nhu cầu học

chuyển trường đều được nhà trường giải quyết kịp thời đúng quy định. Nhà trường quản lí học sinh thông qua sổ đăng bộ, phần mềm quản lý giáo dục theo qui định. Hồ sơ học sinh được lưu trữ đầy đủ, khoa học **[H5-1.5-01]**. Học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao...được đảm bảo các quyền theo quy định. **[H14-2.4-01]**.

Hằng năm, nhà trường lưu trữ danh sách các lớp với đầy đủ thông tin về năm sinh, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc... Giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát sao, kiểm tra đánh giá HS theo quy định của Điều lệ trường tiểu học **[H5-1.5-05]**. Nhà trường luôn theo dõi và tổng hợp kịp thời kết quả đánh giá, xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất của HS các lớp. Đại đa số HS của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của HS và quy định về các hành vi không được làm, chấp hành nội quy, học tập, rèn luyện theo đúng nội dung, chương trình giáo dục, theo sự hướng dẫn, giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của HS được quy định theo Điều lệ trường tiểu học. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm, đoàn viên giáo viên, đội cờ đỏ được phát huy tối đa trong công tác kiểm tra thực hiện nề nếp, học tập, vệ sinh, an toàn giao thông của HS... Tuy nhiên một số HS còn hiếu động, hay quên, chưa tập trung vào nhiệm vụ học tập. **[H1-1.1-06]**.

HS nhà trường được hưởng các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGD. Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình qua các bài kiểm tra thường xuyên và định kì, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao do nhà trường và các cấp tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa như: *An toàn giao thông, Phòng chống bị xâm hại, Phòng chống tai nạn thương tích; Phòng chống đuối nước*. **[H14-2.4-01];[H1-1.1-06]**. Được chăm sóc y tế ban đầu, được bảo vệ, đối xử bình đẳng, bảo đảm những điều kiện để học tập, rèn luyện, được biết kết quả học tập, được yêu thương, được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách xã hội theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 Nghị định của Chính phủ quy định về cơ cấu thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022- 2023, thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về người khuyết tật. HS thuộc diện gia đình hộ nghèo, cận nghèo, HS con gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình... còn được hưởng chế độ, được nhận trợ cấp, học bổng theo quy định của pháp luật... **[H14-2.4-02]; [H14-2.4-03]**.

Mức 2:

Nhà trường đã triển khai, phổ biến quán triệt tới tất cả HS trong trường về các quy định và nhiệm vụ của HS. Tuyên truyền tới HS về việc thực hiện luật an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại tình dục và các tệ nạn xã hội khác. GV luôn gần gũi, động viên yêu thương HS giáo dục HS phát huy năng lực, phẩm chất toàn diện. Trong những năm học vừa qua, nhà trường không có HS vi phạm những hành vi HS không được làm theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học [H1-1.1-06]; [H8-1.8-02].

Mức 3:

Năm học 2021-2022 HS được khen thưởng cấp trường $352/530 = 66,4\%$. HS năng khiếu tham gia các giải TDTT của HKPD cấp thành phố đạt giải khuyến khích môn bóng đá. Học sinh tham gia thi Tiếng Anh qua mạng (IOE) đạt 02 giải nhất cấp trường.

Năm học 2022-2023: HS được khen thưởng cấp trường: $371/539 = 68,83\%$ HS tham gia thi Tiếng Anh qua mạng (IOE) cấp quận huyện đạt 01 giải ba toàn tỉnh; kì thi IOE cấp trường đạt 09 giải (01 giải 3 toàn tỉnh; 02 giải nhất toàn trường; 03 giải nhì toàn trường; 02 giải 3 toàn trường; 01 giải 4 toàn trường). Nhà trường đạt thành tích nổi bật trong các kì giao lưu do phòng Giáo dục tổ chức: HS tham gia ngày Hội Tiếng Anh cấp tiểu học đạt giải 3; HS tham gia hội thi Họa My Vàng cấp thành phố đạt giải A tiết mục đơn ca. Chất lượng HS năng khiếu (cấp trường) đạt 119 giải: 21 giải nhất; 23 giải nhì; 32 giải ba; 43 giải khuyến khích. Tham gia tốt các hoạt động TDTT cấp trường, cấp thành phố. [H14-2.4-04]; [H1-1.1-06];[H8-1.8-02].

2. Điểm mạnh:

HS nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có HS bỏ học giữa chừng. Các em có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm, được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật. Hằng năm, các em đều được tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm được đánh giá kết quả học tập công khai, được động viên khen thưởng đối với những HS có thành tích học tập rèn luyện tốt.

3. Điểm yếu:

Còn một số HS vẫn còn hiếu động, mãi chơi, chưa tập trung vào nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì tốt tỷ lệ và số lượng HS ra lớp đúng độ tuổi. Tổ chức tốt, hiệu quả các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua thu hút tất cả HS tham gia. Tiếp tục thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách của HS theo quy định và pháp luật.

Chỉ đạo giáo viên phải quan tâm sát sao, tận tình kèm cặp HS, thường xuyên nhắc nhở, động viên khích lệ các em thực hiện tốt các nhiệm vụ của người HS tiểu học. Phối kết hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong việc giáo dục HS đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

5. TDG: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, có trình độ đạt chuẩn 100%, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp *"Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"*.

Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, hằng năm, nhà trường bố trí cho 100% CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng khiêu nại, tố cáo, vi phạm đạo đức nhà giáo, quy chế chuyên môn.

Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT về các quy định hiện hành về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của HS theo quy định. HS trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi được đến trường đạt 100%. HS được đảm bảo các quyền và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người HS theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật. Hằng năm các em đều được đánh giá kết quả học tập công khai, những HS có thành tích học tập rèn luyện tốt được động viên khen thưởng. Không có HS vi phạm kỷ luật.

Trình độ ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy đôi khi còn hạn chế. Một số HS còn hiếu động, hay quên, chưa tập trung vào nhiệm vụ học tập.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí.

Số lượng tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những điều kiện quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Trong những năm qua, trường Tiểu học Phương Đông A luôn được UBND thành phố, phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí quan tâm chăm lo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2014, hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường khang trang với đầy đủ các

khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị và các trang thiết bị phục vụ công việc. Các hệ thống khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục và quy định của Điều lệ trường tiểu học. Bên cạnh đó, nhà trường đã tích cực huy động mọi nguồn lực để làm tăng thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện làm việc của giáo viên cũng như điều kiện học tập của HS, tạo được môi trường xanh - sạch - đẹp là điều kiện thuận lợi phục vụ công tác dạy - học và nâng cao chất lượng giáo dục. Năm học 2019-2020 nhà trường được Sở GD&ĐT trang bị khu vui chơi vận động ngoài trời và 01 phòng học trải nghiệm với nhiều trang thiết bị hiện đại.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho HS luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2+3:

Trường thuộc khu vực miền núi, được xây dựng trên một vị trí đẹp, cao ráo, thoáng mát, vuông vắn có diện tích 15445,3m². Trường được UBND tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT06781 ngày 06 tháng 10 năm 2017 [H15-3.1-01].

Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện. Trường có nhiều cây xanh lâu năm, có các bồn hoa, cây cảnh được cắt tỉa và chăm sóc chu đáo. Trường luôn được giữ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, an toàn theo quy định [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Biển tên trường ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học được gắn trang trọng phía trên cổng trường. Cổng trường bằng sắt đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Toàn bộ khuôn viên được bao quanh bằng tường xây kiên cố đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường và cho toàn thể giáo viên và HS sinh hoạt tại trường [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Nhà trường có sân chơi, sân tập có diện tích theo quy định, đảm bảo tỉ lệ so với diện tích mặt bằng của trường. Sân chơi rộng, được bê tông hóa sạch sẽ, có hệ thống cây xanh, được kê một số ghế đá phục vụ HS nghỉ ngơi, vui chơi sau

giờ học. Sân tập rộng rãi bằng phẳng, đảm bảo an toàn có đồ chơi, thiết bị vận động, có khu vui chơi vận động ngoài trời (cầu bập bênh, bộ vận động dây đa năng ...). Các hoạt động vui chơi, giải trí giữa giờ học, các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả tại sân trường, sân tập. Tuy nhiên sân luyện tập bóng đá là nền đất, chưa được trải thảm cỏ nhân tạo mùa mưa lầy lội [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03];[H1-1.1-06].

Hàng năm, nhà trường bổ sung mua sắm và được cấp trên trang bị thiết bị luyện tập thể dục thể thao như dây kéo co, bóng đá, bóng rổ, dây nhảy, cầu đá... đảm bảo cho HS vui chơi, luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động ngoại khóa thường xuyên, hiệu quả [H6-1.6-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, có cây xanh bóng mát, thân thiện.

Sân chơi bằng phẳng, an toàn, có hệ thống cây xanh, thùng rác công cộng đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị vận động, thể dục thể thao cho HS tập luyện, rèn thể lực.

3. Điểm yếu:

Sân tập thể dục thể thao, đá bóng là nền đất, chưa được trải thảm cỏ nhân tạo mùa mưa lầy lội nên gây ảnh hưởng nhiều tới việc hoạt động tập luyện của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì và phát huy việc giữ gìn cổng trường, biển trường, hệ thống hàng rào bảo vệ, chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong trường. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ nhà trường, phối hợp với địa phương ngăn chặn và xử lý những hành vi phá hoại của công. Sử dụng có hiệu quả sân chơi và những hàng cây bóng mát. Tăng cường phát động HS có ý thức giữ vệ sinh, cảnh quan chung.

Có kế hoạch trồng, bổ sung thêm các bồn hoa (hoa giấy), xây dựng cải tạo vườn trường để làm đẹp thêm hệ thống khuôn viên cây cảnh trong trường.

Tham mưu với cấp trên, kêu gọi sự giúp đỡ ủng hộ của CMHS, các tổ chức, các nhà hảo tâm để có kế hoạch cải tạo sân bãi tập, sân bóng đá cho HS trong những năm học tới.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2. Phòng học

Mức 1:

a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*

b) *Bàn ghế HS đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho HS; có bàn ghế phù hợp cho HS khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế HS theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng học riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2:

Nhà trường được xây dựng cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp. Khối phòng học gồm 14 phòng học/14 lớp đảm bảo đủ mỗi lớp một phòng học riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đạt theo tiêu chuẩn quy định. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và HS theo quy định về vệ sinh trường học [H1-1.1-06];[H15-3.1-03].

Phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và HS. Gồm 306 bộ bàn ghế HS, (gồm bộ bàn ghế liền và bàn ghế rời độc lập) phù hợp với HS theo đúng thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT; bàn ghế HS có kích thước, kiểu dáng phù hợp với HS lứa tuổi tiểu học, vật liệu, kết cấu bền chắc, kiểu dáng và màu sắc trang nhã, có bàn ghế phù hợp với HS học hòa nhập, có bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định (*bảng chống loá, màu xanh có kích thước là 3,0m x 1,2m*). Bảng được treo giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học 0,8m. [H16-3.2-01];[H4-1.4-05];[H6-1.6-02].

Phòng học được trang bị hệ thống quạt, hệ thống chiếu sáng, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Mỗi phòng học được trang bị 08 bóng đèn tuýp 1,2m; 04 quạt trần, 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ phục vụ dạy - học và các hoạt động giáo dục đều được nhà trường theo dõi, quản lý chặt chẽ, đầy đủ, đúng quy định, sử dụng hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí [H4-1.4-05];[H6-1.6-02].

Mức 3:

Ngoài các phòng học nhà trường còn có các phòng học bộ môn riêng biệt gồm: 02 phòng giáo dục Nghệ thuật, 01 phòng Tin học, 01 phòng Tiếng anh, 01, phòng khoa học, 01 phòng hoạt động trải nghiệm, 01 phòng hỗ trợ giáo dục HS hòa nhập, các phòng đều được trang bị đầy đủ các phương tiện để phục vụ cho giảng dạy đạt hiệu quả, tuy nhiên còn chưa có đủ các thiết bị hiện đại để hỗ

trợ giáo viên dạy trong giảng dạy giáo dục HS hòa nhập [H16-3.2-02];[H15-3.1-02];[H15-3.1-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp để trang bị đầy đủ các thiết bị cho các phòng học, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của HS. Đảm bảo đủ số lượng phòng học để phục vụ học 2 buổi/ngày. Bàn, ghế cho giáo viên và HS đủ số lượng, đúng quy cách, đảm bảo chất lượng. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung, sửa chữa xử lý kỹ thuật đối với trang thiết bị dạy học kịp thời.

3. Điểm yếu:

Phòng hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật chưa có đủ các thiết bị hiện đại để hỗ trợ GV dạy trong giảng dạy hòa nhập đối với những HS khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường giáo dục HS bảo vệ cơ sở vật chất bàn ghế và dụng cụ, đồ dùng, trang thiết bị dạy và học. Hàng năm, tiếp tục cân đối kinh phí ngân sách nhà nước cấp để có kế hoạch mua sắm bổ sung một số bàn ghế, tủ đựng đồ dùng dạy học cho giáo viên, HS.

Tích cực tham mưu với các cấp để đầu tư, mua sắm thêm các trang thiết bị hỗ trợ giáo dục HS hòa nhập.

Huy động xã hội hóa giáo dục để đầu tư mua sắm, nâng cấp cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ cho việc học tập của HS.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3. Khối phòng học phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và HS.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2+3:

Năm học 2022-2023 nhà trường được đầu tư xây dựng thêm dãy phòng học 2 tầng (05 phòng học và 01 phòng hội đồng)Nhà trường có đủ các khối phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị. Các phòng được xây dựng khang trang kiên cố. Khối phòng phục vụ học tập gồm: 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng hỗ trợ giáo dục HS hòa nhập, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội, 01 phòng Tin học, 02 phòng giáo dục Nghệ thuật, 01 phòng Tiếng Anh; 01 phòng Trải nghiệm; 01 phòng khoa học đáp ứng yêu cầu giáo dục góp phần thúc đẩy hoạt động dạy học trải nghiệm trong nhà trường **[H17-3.3-01];[H15-3.1-03]**.

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng hội trường, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng lưu trữ hồ sơ. Ngoài ra nhà trường còn có 01 bếp ăn, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà để xe và 2 nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh đáp ứng yêu cầu về các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. **[H17-3.3-02]; [H17-3.3-03]**.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các phòng này được bố trí hợp lý, thuận tiện cho các hoạt động giáo dục và quản lý; 05 máy chiếu cố định phục vụ cho việc dạy học ứng dụng công nghệ thông tin của GV và HS; 01 phòng học tin với 15 máy tính để đáp ứng việc giảng dạy tin học, 05 máy tính được nối mạng Internet phục vụ hoạt động tra cứu thông tin, được lắp mạng Wifi đảm bảo cập nhật thông tin phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, nhận công văn và thư điện tử,... Tất cả các phòng làm việc đều được trang bị các thiết bị làm việc cần thiết như bàn, ghế, tủ, quạt, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học **[H6-1.6-02]**. Phòng y tế có đầy đủ các loại dụng cụ, trang thiết bị y tế, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS và giáo viên tại trường. Khu nhà bếp, nhà ăn thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, thực hiện đúng quy trình chế biến thực phẩm ba bước đảm bảo VSATTP **[H10-1.10-03]**. Tất cả khối phòng phục vụ học tập đều được thường xuyên rà soát, kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, tai nạn thương tích. Việc duy tu sửa, bảo dưỡng định kì, thường xuyên một số thiết bị, máy móc trong khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị được quan tâm kịp thời. Tuy nhiên một số máy tính, máy chiếu đã cũ khó tìm các thiết bị thay thế khi xảy ra hỏng hóc.**[H10-1.10-06]**.

Nhà trường đã bố trí phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung, đáp ứng cho công tác bảo quản hồ sơ nhà trường **[H17-3.3-01]**.

Các phòng trong khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị được nhà trường sắp xếp phù hợp với chức năng riêng của từng phòng và khuôn viên trường. Việc sắp xếp khoa học, hợp lý các khối phòng đã giúp Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên thực hiện hiệu quả nhiệm vụ và các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khối phòng học tập, khối phòng hành chính, quản trị đảm bảo đáp ứng đủ số lượng và các trang thiết bị cần thiết phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Việc bố trí các phòng, khối phòng, khu vực để xe hợp lý, đảm bảo mỹ quan, thuận tiện

3. Điểm yếu:

Một số máy tính, máy chiếu đã cũ khó tìm các thiết bị thay thế khi xảy ra hỏng hóc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục chỉ đạo sử dụng có hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục để trang bị thêm thiết bị, phương tiện, máy móc hiện đại cho các phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị. Tiếp tục đề xuất với Phòng GD&ĐT quan tâm bổ sung thêm máy chiếu, máy tính học tin học đã quá cũ. Sở GD&ĐT đầu tư thêm máy chiếu, đầu tư các phòng học thông minh ở giai đoạn tiếp theo.

Hợp đồng với cơ sở sửa chữa máy tính gần nhất để sửa chữa các thiết bị, máy tính trong nhà trường kịp thời.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật hòa nhập.

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và HS.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2:

Khu vệ sinh cho CB, GV, NV và HS đều được thiết kế riêng biệt giữa phòng vệ sinh nam và nữ. Toàn bộ các công trình vệ sinh đều là công trình tự hoại có đủ nước sạch, giấy vệ sinh, xà phòng diệt khuẩn rửa tay, đủ ánh sáng, thoáng khí đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc của CB, GV, NV và học tập của HS, được quét dọn hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường thuận tiện cho CB, GV, NV và HS sinh hoạt ở trường [H15-3.1-02].

Mỗi phòng vệ sinh đều có thùng rác để thu gom rác và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế, đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H18-3.4-01]

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường sử dụng nguồn nước sạch từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nguồn nước đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ y tế. Nước phục vụ sinh hoạt, nấu ăn bán trú được sử dụng nước máy của xí nghiệp nước Ưông Bí cấp. Có bể chứa, téc nước dự trữ và hệ thống máy lọc nước phục vụ cho hoạt động của nhà trường thường xuyên, đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và HS. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức, vệ sinh bể, téc nước định kỳ. Nhà trường sử dụng nguồn nước uống qua hệ thống máy lọc nước được Sở giáo dục trang cấp. Định kì có kiểm định chất lượng nước, đảm bảo vệ sinh an toàn cho CB, GV, NV và HS [H18-3.4-02];[H18-3.4-03].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Nhà trường có hệ thống thoát nước từng khu công trình và xung quanh trường; nhân viên vệ sinh nhà trường thường xuyên vét cống, rãnh đảm bảo hệ thống thoát nước không bị ứ đọng nước hay không ứ tắc làm ảnh hưởng đến môi trường [H18-3.4-01]. Nhà trường bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy ở các vị trí thuận tiện cho việc sử dụng, làm vệ sinh và khử trùng, khu vực lớp học, nhà bếp, nhà vệ sinh; nhà trường hợp đồng với công ty môi trường Ưông Bí trong việc thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hàng ngày [H18-3.4-04]. [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có biện pháp quản lý, sử dụng nguồn nước máy, nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ sinh hoạt cho giáo viên, học sinh.

Nhà trường có hệ thống bể, téc nước dự trữ nên trong trường hợp mất điện, mất nước bể chứa nước dự trữ đảm bảo đủ để phục vụ cho HS dùng trong hai, ba ngày để đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

Nhà trường ký hợp đồng với công ty môi trường Ưông Bí để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt nên không có rác tồn ứ làm ảnh hưởng đến môi trường.

3. Điểm yếu:

Khuôn viên sân trường rộng, nhà vệ sinh còn xa khu dãy phòng học bộ môn, chưa thuận tiện trong việc sinh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục chỉ đạo tổ bảo vệ phụ trách bơm cấp nước hàng ngày để dự trữ trong các bể, téc để phục vụ cho HS và đề phòng khi mất nước, mất điện.

Xây dựng biện pháp cụ thể, giao tổ vệ sinh thường xuyên kiểm tra khu vực xung quanh hệ thống đường ống dẫn nước máy, bể, téc nước tránh thất thoát, lãng phí nguồn nước sạch.

Định kỳ tổ chức thau rửa bể, téc nước, hút dọn bể phốt đảm bảo vệ sinh.

Duy trì các biện pháp bảo vệ các công trình trong trường, định kỳ 2 lần/năm chỉ đạo tổ vệ sinh khai thông cống rãnh, tổng vệ sinh toàn trường.

Chỉ đạo nhân viên vệ sinh tích cực dọn dẹp vệ sinh khu nhà vệ sinh cho HS đảm bảo sạch sẽ.

Tiếp tục tham mưu với UBND thành phố xây thêm khu vệ sinh để đáp ứng nhu cầu sử dụng.

5. TĐG: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2:

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học được trang bị cho các lớp theo quy định của Thông tư 15/2009/TT-BGD&ĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của BGDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu [H19-3.5-01].

Nhà trường có đủ các thiết bị để phục vụ hoạt động giáo dục. Các phòng làm việc đều có máy tính để bàn với tổng số 05 bộ, 11 máy chiếu, 02 máy tính xách tay, 01 phòng dạy tiếng anh có đủ các thiết bị dạy học như: máy chiếu, máy tính, loa, máy chụp vật thể; 01 phòng Tin học với 01 máy chiếu và 25 máy tính phục vụ học tập, các máy tính được kết nối Internet, tuy nhiên số lượng máy chiếu còn ít so với nhu cầu sử dụng [H19-3.5-02];[H6-1.6-02].

Hàng năm, các thiết bị nhà trường được kiểm kê để nắm bắt kịp thời tình trạng sử dụng và kịp thời sửa chữa, mua mới để đảm bảo cho việc sử dụng, lưu giữ đầy đủ hóa đơn sửa chữa thiết bị của nhà trường [H19-3.5-03];[H19-3.5-04]. Ngoài các thiết bị được cung cấp hàng năm, nhà trường còn tổ chức cho giáo viên tự làm thêm thiết bị, đồ dùng dạy học để phục vụ giảng dạy[H19-3.5-05].

Mức 3:

Việc sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học là một yêu cầu cần thiết và là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động dạy học. Để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm trong các giờ lên lớp. Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, quản lý sử dụng đồ dùng, thiết bị đối với giáo viên thông qua việc kiểm tra sổ dự giờ [H19-3.5-06]. Hàng năm, nhà trường phát động giáo viên thi làm đồ dùng dạy học nên tạo được không khí thi đua sôi nổi, hào hứng của đội ngũ giáo viên, bổ sung đồ dùng, thiết bị, phục vụ thiết thực tăng thêm hiệu quả cho bài giảng của giáo viên, tuy nhiên do khả năng, năng khiếu của giáo viên còn hạn chế nên một số đồ dùng dạy học giáo viên tự làm còn chưa đẹp, chưa có tính sáng tạo [H19-3.5-07]; [H19-3.5-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường rất quan tâm đến việc đầu tư, mua sắm thiết bị phục vụ dạy học. Các đồ dùng, thiết bị dạy học được sử dụng một cách khoa học, có hiệu quả.

Nhân viên thư viện-thiết bị làm việc có khoa học, nhiệt tình, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của giáo viên. Việc bảo quản đồ dùng, thiết bị được thực hiện khá tốt.

Hàng năm, nhà trường phát động giáo viên thi làm đồ dùng dạy học nên tạo được không khí thi đua sôi nổi, hào hứng của đội ngũ giáo viên trong nhiều năm qua, làm cho phòng thiết bị ngày càng phong phú, phục vụ thiết thực, tăng thêm hiệu quả cho bài giảng của giáo viên.

3. Điểm yếu:

Số máy chiếu còn ít nên số tiết được ứng dụng CNTT chưa nhiều. Một số đồ dùng dạy học giáo viên tự làm còn chưa có tính sáng tạo do một số giáo viên năng khiếu còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của phòng thiết bị. Động viên, khích lệ giáo viên phát huy khả năng của bản thân, phối hợp theo nhóm, tổ khối mỗi người một khả năng để làm các đồ dùng dạy học có chất lượng và giá trị tốt hơn.

Ban giám hiệu nhà trường cần chỉ đạo các tổ chuyên môn quan tâm chú ý nội dung sinh hoạt chuyên môn về tác dụng, cách sử dụng các thiết bị dạy học. Đưa yêu cầu sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học vào làm tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên hàng năm.

Nhà trường mỗi năm học rà soát, đánh giá để cải tiến việc sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Hàng năm nhà trường tổ chức cuộc thi làm đồ dùng dạy học, trao giải cho những đồ dùng đạt chất lượng, sáng tạo để khích lệ giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học.

Huy động nguồn lực xã hội hóa, tham mưu với Phòng GD&ĐT bổ sung thêm máy chiếu để phục vụ công tác giảng dạy trong những năm học tới.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, HS.

c) Hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Thư viện nhà trường được đầu tư trang thiết bị chuyên dùng như: các giá để sách báo, bàn ghế cho nhân viên thư viện, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách với 1043 đầu sách gồm sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo; 5 loại tạp chí, báo và nhiều bản đồ, tranh ảnh giáo dục từ lớp 1 đến lớp 5. Ngoài ra nhà trường còn có thêm 01 góc đọc ngoài trời nhằm phục vụ cho việc đọc sách, truyện của học sinh. Hàng năm, ngay từ đầu năm học, nhân viên thư viện-thiết bị đã lập kế hoạch công tác, tổ chức hoạt động một cách chi tiết theo từng tuần,

tháng, năm học theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành [H20-3.6-01].

Thư viện luôn có kế hoạch phục vụ đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, GV, NV và HS. Thư viện có lịch mở cửa cho giáo viên, HS đến mượn vào 2 buổi/ngày, HS các lớp được vào phòng đọc theo lịch của nhân viên quản lý thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học, học tập của CB, GV, NV và HS. Giáo viên, nhân viên và HS vào phòng thư viện thực hiện theo nội quy, quy định. Danh mục các loại sách, báo tài liệu được mã hóa cụ thể và sắp xếp ngăn nắp, khoa học trên giá sách để người đọc tiện lợi tra cứu và mượn, có sổ ghi chép theo dõi việc giáo viên và HS mượn sách báo... Tất cả các loại sách báo, tài liệu tham khảo đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của giáo viên và HS trong việc hỗ trợ cho giảng dạy và học tập tuy nhiên việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,... của một số giáo viên còn hạn chế [H20-3.6-02].

Hàng năm, để thư viện thêm phong phú, ngoài một số chủng loại sách do phòng GD&ĐT cấp, nhà trường bổ sung thêm một số sách, báo, tài liệu tham khảo khác. Cuối mỗi năm học, nhà trường thường phát động HS ủng hộ cho “*Tủ sách dùng chung*” của nhà trường. Hàng năm được Phòng giáo dục kiểm tra và đánh giá về việc tổ chức các hoạt động của thư viện [H20-3.6-03]; [H20-3.6-04]; [H6-1.6-02].

Mức 2+3:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện chuẩn trường học theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Năm học 2021-2022 thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học Tiên tiến theo quyết định số 1326/QĐ-SGD&ĐT ngày 06 tháng 9 năm 2022 [H20-3.6-05].

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS [H6-1.6-02].

2. Điểm mạnh:

Thư viện nhà trường được sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của giáo viên, HS.

Thư viện của nhà trường có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và HS. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của CB, GV, NV và HS.

Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Nhân viên thư viện nhiệt tình, có chuyên môn, chủ động trong công tác, thái độ phục vụ tốt.

3. Điểm yếu:

Việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,...của một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện Tiên tiến theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, bổ sung thêm nhiều đầu sách, báo, truyện...

Tăng cường bằng nhiều biện pháp, khuyến khích giáo viên và HS tìm tòi, khám phá, bổ sung vốn kiến thức và hiểu biết về nhiều lĩnh vực thông qua hoạt động đọc của CB, GV, NV, HS và đưa tiêu chí phát triển văn hóa đọc là một tiêu chí thi đua hàng năm.

Duy trì có hiệu quả công tác xã hội hoá với các tập thể, cá nhân ủng hộ sách cho thư viện. Tiếp tục tăng cường phát động trong HS phong trào xây dựng “*Tủ sách dùng chung*” để đa dạng hoá về chủng loại và số lượng sách phục vụ nhu cầu đọc sách của giáo viên và HS, giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó trường có kế hoạch dự trù nguồn kinh phí ngân sách nhất định để bổ sung sách cho thư viện ngày một phong phú đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa đọc của CB, GV, NV và các em HS.

5. TĐG: Đạt mức 3.

❖ Kết luận Tiêu chuẩn 3:

Thực hiện TĐG Tiêu chuẩn 3 “*Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*” nhà trường tự nhận thấy:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng học, phòng quản trị, phòng phục vụ học tập, phòng chức năng và trang thiết bị được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực. Thư viện có đủ số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản pháp luật để phục vụ tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy học.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi với hệ thống cây xanh bóng mát luôn được vệ sinh sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi, luyện tập thể chất. Có nhà để xe, nhà vệ sinh, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

Nhà trường đã nỗ lực trong việc sửa sang, tu bổ cơ sở vật chất, cảnh quan trường học. Tranh thủ sự giúp đỡ của các lực lượng xã hội, sự chung vai gánh vác của CMHS xây dựng cảnh quan trường ngày càng xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

Hàng năm tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên để bổ sung thêm đồ dùng dạy học. Tuy nhiên số lượng đồ dùng tự làm còn ít, chất lượng chưa cao, chưa có tính sáng tạo.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 1/6 tiêu chí; **mức 3:** 5/6 tiêu chí

Số lượng tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, phối kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: Nhà trường - Gia đình - Xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp trong việc giáo dục HS để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục theo đúng quy định trong Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, gần gũi với CMHS thông qua Ban đại diện CMHS của các lớp và nhà trường. Ban đại diện CMHS được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hỗ trợ đắc lực nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Ban đại diện xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, hàng kỳ trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập và rèn luyện đạo đức của HS, cùng nhà trường tháo gỡ những khó khăn và ủng hộ cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học hoạt động theo đúng Điều lệ của Ban đại diện CMHS.

Với chính quyền địa phương và các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn, trường xây dựng kế hoạch phối kết hợp, tranh thủ sự ủng hộ về nguồn lực, kinh phí xây dựng nhà trường. Nhà trường luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong nhiều hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 4.1. Ban đại diện CMHS

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Ban đại diện CMHS của nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Hàng năm, ngay từ đầu năm học, CMHS các lớp tổ chức họp để bầu ra một Ban đại diện CMHS của lớp gồm có 3 người. Trưởng ban đại diện CMHS các lớp họp để bầu ra ban đại diện CMHS toàn trường gồm từ 3 đến 5 người, trong đó trưởng ban đại diện phân công nhiệm vụ cho các thành viên hoạt động hiệu quả theo Điều lệ Ban đại diện CMHS [H21-4.1-01].

Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban đại diện CMHS của trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm, phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H21-4.1-02].

Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 các hoạt động đều đúng tiến độ góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04];[H1-1.1-06].

Mức 2+3:

Ban đại diện CMHS trường, lớp phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học. Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đạo đức cho HS. Hàng năm giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh khó khăn khác vào các dịp khai giảng, dịp tết Nguyên Đán, tết Trung Thu; Hằng năm Ban đại diện CMHS thực hiện tuyên dương, khen thưởng cho HS có thành tích trong học tập và rèn luyện vào các dịp tổng kết cuối năm học, thăm hỏi HS ốm đau nằm viện [H21-4.1-02];[H21-4.1-03]; [H21-4.1-04].

Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, chuẩn bị các cuộc họp của Ban đại diện CMHS, khuyến khích thành lập các nhóm zalo của lớp với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt ý kiến của CMHS và kịp thời giải quyết thắc mắc, kiến nghị từ phía CMHS trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường dây nóng, thư góp ý. Cùng với giáo viên chủ nhiệm lớp xem xét, đề nghị tuyên dương, khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật đối với HS của lớp. Các phiên họp đều có trên 98% CMHS tham gia. CMHS chia sẻ cùng bàn bạc, tìm ra những giải pháp hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt kết quả cao nhất, góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05]. Tuy nhiên ở một số lớp, việc

triển khai một số nội dung theo nghị quyết của Ban đại diện CMHS nhà trường đến CMHS của lớp chưa lúc chưa hiệu quả. **[H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh:

Giáo viên chủ nhiệm và CMHS phối hợp một cách thường xuyên nên việc giáo dục HS đã đạt được kết quả cao.

Ban đại diện CMHS rất nhiệt tình, quan tâm tới các hoạt động của trường, chăm lo chu đáo đến HS, nhiệt tình trong công tác của hội. Hầu hết CMHS có sự cảm thông, chia sẻ trách nhiệm với các thầy cô, giúp các thầy cô hoàn thành nhiệm vụ.

Ban đại diện CMHS các lớp hàng năm tương đối ổn định xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi và hoạt động hiệu quả thể hiện rõ quyền và trách nhiệm của mình trong việc giáo dục con em mình, hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Ở một số lớp, việc triển khai một số nội dung theo nghị quyết của Ban đại diện CMHS nhà trường đến các lớp đôi lúc chưa hiệu quả do một số đại diện CMHS lớp còn hạn chế về năng lực tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả tổ chức hoạt động của Ban đại diện CMHS, thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách vận động, huy động HS đến trường, bản biện pháp giáo dục HS. Phối hợp tốt với CMHS, vận động CMHS tham gia cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục HS phát triển toàn diện, hiệu quả.

Có kế hoạch huy động thêm công tác xã hội hóa về nguồn lao động ở CMHS trong năm học, trong dịp hè để cải tạo cảnh quan nhà trường, trang trí lớp học tạo môi trường thân thiện giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục HS.

Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tập huấn cho Ban đại diện CMHS về nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS để có nhiều biện pháp, kỹ năng trong tổ chức các hoạt động để phát huy vai trò hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã ký kết các văn bản ghi nhớ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương như: Công an, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Trạm y tế phường, với các tổ, khu để hỗ trợ nhà trường trong hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [H22-4.2-01].

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau [H21-4.1-04].

Tích cực huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường và việc học tập, vui chơi giải trí của HS, tham gia hỗ trợ HS nghèo, khen thưởng HS có thành tích trong học tập [H22-4.2-02]; [H6-1.6-02].

Mức 2+3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H22-4.2-01].

Nhiều năm nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, tập thể Lao động xuất sắc, đơn vị văn hóa tiêu biểu [H22-4.2-03]; [H2-1.2-07]. Để đạt được

kết quả trên, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phối kết hợp với Đoàn thanh niên, công an phường Phương Đông và các ban ngành đoàn thể trong việc giáo dục HS các chuẩn mực về đạo đức như: Giáo dục các em hiểu và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; có ý thức bảo vệ môi trường, tham quan học tập trải nghiệm tại danh thắng di tích Yên Tử và Công tỉnh Quảng Ninh để tìm hiểu lịch sử địa phương thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Bên cạnh việc giáo dục HS tại trường, Liên đội nhà trường phát động phong trào theo các chủ đề "*Tiếp bước cha anh*", "*Uống nước nhớ nguồn*". Nhờ có các hình thức phối kết hợp trong công tác như trên nên HS nhà trường luôn được học tập và sinh hoạt trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và giao cho Liên đội tổ chức cho HS các hoạt động như: quét dọn, nhổ cỏ, dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ của phường nhân ngày lễ lớn 22/12, 27/7, Tết Nguyên đán,... Thăm hỏi và tặng quà gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng trên địa bàn phường Phương Đông theo sự phân bổ của Ban chấp hành Đoàn phường. Thông qua các hoạt động trên đã góp phần giáo dục cho các em đội viên truyền thống đạo lí "*Uống nước, nhớ nguồn*" và lòng tự hào, biết ơn những thế hệ đi trước đã làm nên sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Từ đó, giáo dục cho HS có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị của các di tích lịch sử, văn hoá tại địa phương. [H22-4.2-04];[H22-4.2-05]; [H10-1.10-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền về kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện thực hiện tốt kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường.

Nhà trường thường xuyên phối kết hợp với các cá nhân, các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện CMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao, chăm sóc các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng.

3. Điểm yếu:

Công tác tham mưu với chính quyền địa phương còn chưa đạt hiệu quả trong việc sửa chữa nâng cấp đoạn đường vào trường còn nhỏ hẹp, hư hỏng nhiều nên việc đi lại còn khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương, tranh thủ sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện của Đảng uỷ, chính quyền địa phương và các ban ngành để xây dựng môi trường giáo dục tốt hơn, xây thêm nhà đa năng để phục vụ các hoạt động giáo dục trong trường. Thường xuyên giữ

mối liên hệ với trạm y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu cho HS; Tiếp tục duy trì mối quan hệ, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong trường, tổ chức tuyên truyền về việc phòng ngừa dịch bệnh, các biện pháp để đảm bảo an toàn phòng tránh tai nạn thương tích trong nhà trường để hạn chế tối đa các tai nạn xảy ra trong nhà trường vào đầu năm học.

Làm tốt hơn nữa công tác tham mưu với chính quyền địa phương trong việc tu sửa một số đoạn đường vào trường bị hư hỏng để đảm bảo an toàn giao thông.

Trong những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tăng cường công tác xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh xuất sắc, học sinh có thành tích vượt trội và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. TĐG: Đạt mức 3.

❖ Kết luận Tiêu chuẩn 4:

Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục: “Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội” nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, huy động được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của toàn xã hội.

Tiêu chuẩn 4 là sự thể hiện các kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường trong việc xây dựng mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, lãnh đạo trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, công tác đền ơn đáp nghĩa. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ góp phần cùng nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị qua từng năm học.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường cần huy động cao hơn nữa tiềm lực của các tổ chức, cá nhân trong việc xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của các lực lượng giáo dục, của các doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; phối kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và công tác giáo dục toàn diện HS.

Một số ít thành viên trong đại diện CMHS các lớp nhiệt tình nhưng còn hạn chế về năng lực nên việc triển khai một số nội dung theo nghị quyết của Ban đại diện CMHS nhà trường đến CMHS của lớp đôi khi chưa thực sự hiệu quả.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 02/02 tiêu chí.

Số lượng tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

Hàng năm, phương hướng nhiệm vụ năm học được nhà trường thông qua tại hội nghị cán bộ, viên chức, lao động. Qua đó, đề ra hàng loạt các biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy- học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục; không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần tự học, tự rèn luyện của HS. Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tự học tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các kinh nghiệm tốt vào quá trình giáo dục HS; thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương; chú trọng kế hoạch phụ đạo HS chưa hoàn thành môn học, phát hiện và bồi dưỡng HS năng khiếu.

Nhà trường tổ chức phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội giúp HS rèn luyện thêm các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhà trường và địa phương; tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường...nhằm giáo dục toàn diện HS.

Bằng nhiều biện pháp thiết thực, phối kết hợp tốt với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, vì vậy kết quả học tập của HS có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, rõ ràng theo Quyết định 16/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/5/2006 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng bộ GD&ĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Đảm bảo các quy định, hướng dẫn về chuyên môn từng năm của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học của nhà trường. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020 nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học căn cứ theo Quyết Định 16/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Năm học 2020-2021 nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm theo Quyết định 16/BGDĐT ngày 05/5/2006 và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng bộ GD&ĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông **[H23-5.1-01];[H5-1.5-02]**.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường dựa trên kết quả thực hiện chỉ tiêu của năm học trước và nhiệm vụ giáo dục tiểu học của năm học mới, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường để xây dựng kế hoạch với nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể về thực hiện chương trình giáo dục. Để thực hiện mục tiêu giáo dục bên cạnh việc thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Quyết định 16/BGDĐT ngày 05/5/2006 và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng bộ GD&ĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông nhà trường còn căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch bám sát mục tiêu chung của ngành, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Trong kế hoạch năm học, nhà trường lựa chọn môn Tiếng Anh là môn học tự chọn cho khối lớp 1,2 với thời lượng 2 tiết/tuần; khối 3, 4, 5 với thời lượng 4 tiết/tuần. Ngoài ra nhà trường còn xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT Uông Bí, xây dựng các tiết thực hành kiến thức, bồi dưỡng giúp đỡ học sinh, đọc sách thư viện vào các tiết buổi hai để học sinh được tăng cường thực hành kiến thức đã học, để bồi dưỡng thêm cho học sinh năng khiếu, phụ đạo thêm cho học sinh chưa hoàn thành, chậm tiến bộ, tăng cường văn hóa đọc qua việc đọc sách báo, tài liệu trong thư viện. Tổ chức các HĐNGLL 4 tiết/tuần đảm bảo kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần đối với các khối lớp nhằm phát triển toàn diện cho học sinh đáp ứng tốt mục tiêu giáo dục. Việc xây dựng kế hoạch dạy các môn học tăng cường ngoài giờ chính khóa như môn Tiếng Anh làm quen lớp 1,2; kỹ năng sống được bố trí ngoài giờ chính khóa. Thực hiện giảng dạy đầy đủ các môn học cấp tiểu học. Việc tổ chức thực hiện được phân công cụ thể cho lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường**[H23-5.1-01];[H23-5.1-02];[H1-1.1-06]; [H4-1.4-09]**.

Sau khi rà soát các điều kiện của nhà trường để xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục, nhà trường trình và đề nghị phòng GD&ĐT Uông Bí phê duyệt, lấy căn cứ đó để triển khai thực hiện trong năm học **[H5-1.5-02]**.

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Mỗi một năm học nhà trường đều nghiên cứu kỹ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT Uông Bí để xây dựng kế hoạch của nhà trường sát với hướng dẫn, cập nhật đầy đủ nội dung theo chỉ đạo. Năm học 2020-2021 nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện song song hai chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/BGDĐT ngày 5/5/2006 đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Nội dung kế hoạch được xây dựng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, rà soát, điều chỉnh thay thế nội dung lạc hậu, nội dung trùng lặp, nội dung khó. Thực hiện sắp xếp các bài học, các môn học theo chủ đề để tránh trùng lặp kiến thức được giải trình và được phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí phê duyệt. Nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung kế hoạch để phù hợp với từng thời điểm theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn của phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT[H23-5.1-03];[H5-1.5-02];[H23-5.1-01];[H23-5.1-02]; [H4-1.4-09].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến, công khai tới toàn thể CB, GV, NV, HS, phụ huynh và cộng đồng thông qua các buổi họp hội đồng, qua hội nghị cán bộ viên chức lao động hàng năm, qua họp phụ huynh các lớp và hội nghị Ban đại diện CMHS nhà trường, qua Website của nhà trường tuy nhiên nhà trường nhận được rất ít các ý kiến đóng góp bổ sung của CMHS vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-06]; [H2-1.2-05]; [H7-1.7-07].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ năm học một cách cụ thể, sát tình hình thực tế của trường, đảm bảo các quy định của cấp trên, đảm bảo các quy định về chuyên môn của phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Kế hoạch giáo dục đã được đóng góp ý kiến của CB, GV, NV và được sự thống nhất cao trong Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động.

Kế hoạch thể hiện rõ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, giúp CB, GV, NV trong nhà trường, dễ dàng thực hiện và thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục theo đúng mục tiêu đề ra.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; được phổ biến, công khai để giáo viên, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

3. Điểm yếu:

Các ý kiến tham gia, đóng góp của CMHS vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường còn chưa nhiều do cha mẹ học sinh ít có thời gian nghiên cứu, tâm lý còn e ngại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục hàng năm bám sát sự chỉ đạo của ngành và cấp trên đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đảm bảo các quy định về chuyên môn; đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và được phê duyệt, xác nhận.

Tiếp tục đẩy mạnh việc phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục để GV, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Khuyến khích CMHS góp ý kiến để tham gia xây dựng kế hoạch sát thực hơn. Tích cực thu thập ý kiến đóng góp để kịp thời điều chỉnh kế hoạch và các biện pháp quản lý.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch giáo dục trong các cuộc họp CMHS để mọi người đóng góp ý kiến xây dựng, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tăng cường cập nhật kế hoạch giáo dục lên trang Thông tin điện tử của nhà trường đúng thời gian theo kế hoạch đề ra. Tăng cường phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn nhà trường nhằm thu hút động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia ý kiến xây dựng cho kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phát huy tốt nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Giao nhiệm vụ cho các tổ chức đoàn thể và đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường thường xuyên tham mưu điều chỉnh, bổ sung các biện pháp tích cực, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường, địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt kết quả tốt.

5. TĐG: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS.

b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, HS.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-1.5-02]. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu nắm vững chương trình giáo dục theo Quyết định 16/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/5/2006 đảm bảo cho các khối lớp 1,2,3 học 10 môn bắt buộc (Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Hoạt động trải nghiệm, Công nghệ (lớp 3), Tin học (lớp 3); đảm bảo cho khối lớp 4, 5 với 10 môn học bắt buộc (Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử & Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Kỹ thuật, Thể dục, Tiếng Anh) và tất cả các khối lớp đều thực hiện 01 hoạt động tập thể gồm 02 tiết/tuần và thực hiện tốt 04 tiết HĐNGLL/tháng cho các khối lớp.

Năm học 2022-2023 nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện song song hai chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/5/2006 đối với lớp 4, lớp 5. Tổ chức thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho HS [H23-5.1-01].

Việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực luôn được nhà trường quan tâm hàng đầu. Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới hình thức tổ chức dạy học như: phát huy các thành tố tích cực của mô hình VNEN, thực hiện chương trình TV1-CGD; phương pháp dạy học mỹ thuật Đan Mạch, phương pháp Bàn tay nặn bột được vận dụng vào môn Tự nhiên và xã hội, môn khoa học và sử dụng nhiều kỹ thuật dạy học như: kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật khăn trải bàn, tổ chức dạy học ngoài thực địa..., lồng ghép giáo dục TTHCM, BVMT, MTBD, SDNLTK&HQ, QPAN, ATGT... vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tổ chức hoạt động dạy học của nhà trường đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường. [H23-5.1-03].

Công tác kiểm tra, đánh giá HS thực hiện theo đúng Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Giáo viên đã chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học, linh hoạt các hình thức kiểm tra. Kiểm tra định kì đúng quy định trong kế hoạch dạy học. Chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn. Thường xuyên đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở, học sinh đã biết vận dụng tổng

hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống. Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. Đối với học sinh khuyết tật, nội dung đánh giá gắn với kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh được giáo viên xây dựng [H24-5.2-01].

Mức 2:

Thực hiện giảng dạy các môn đảm bảo đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo chuẩn kiến thức kỹ năng [H23-5.1-02];[H5-1.5-02]; [H1-1.1-06]; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thiết kế bài giảng theo định hướng lấy HS làm trung tâm, tổ chức hoạt động dạy học theo chuỗi các hoạt động học của học sinh, từ mục tiêu đến nội dung luôn thiết kế rõ ràng phần dành cho học sinh đại trà, học sinh năng khiếu, học sinh nhận thức chậm, học sinh học hòa nhập. Mở các chuyên đề về phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để giáo viên học tập, vận dụng trong tổ chức hoạt động dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng HS và điều kiện nhà trường...[H4-1.4-03]; [H4-1.4-08].

Hàng năm, vào đầu năm học giáo viên tiến hành khảo sát HS phân loại đối tượng HS, phát hiện HS có năng khiếu, HS còn hạn chế về kiến thức kỹ năng. Từ đó chuyên môn nhà trường, tổ khối, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập. Thực hiện bồi dưỡng, phụ đạo ở từng lớp phù hợp với đối tượng HS vào các buổi 2 và trong các tiết học trong tuần [H24-5.2-02]. Đối với HS học hòa nhập, giáo viên có sổ theo dõi và đưa ra mục tiêu, nội dung, phương pháp phù hợp với năng lực của từng em [H24-5.2-03]. Căn cứ năng lực HS từng lớp, nhà trường tiến hành giao khoán chất lượng tới từng đồng chí giáo viên, giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm và bộ môn tự bồi dưỡng HS năng khiếu và giúp đỡ HS chưa hoàn thành, HS chậm tiến bộ, HS học hòa nhập [H24-5.2-01]. Nhà trường xây dựng quy chế cụ thể trong việc khen thưởng kịp thời giáo viên có HS đạt giải trong các kì giao lưu các môn học và hoạt động giáo dục các cấp để khích lệ tinh thần hăng say trong công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục [H14-2.4-04].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường chỉ đạo chuyên môn, tổ khối chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá việc thực hiện chương trình, các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh trong nhà trường, điều chỉnh kế hoạch thực hiện đảm bảo mục tiêu giáo dục

giúp nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra. Thường xuyên cập nhật các quy định mới nhất về chuyên môn của cấp trên để có những điều chỉnh kịp thời và thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với đối tượng học sinh. Bên cạnh đó nhà trường tổ chức các kỳ giao lưu như giao lưu Văn toán tuổi thơ, thi Rung chuông vàng, Viết chữ và trình bày đẹp để đánh giá hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu và rút kinh nghiệm về hiệu quả công tác bồi dưỡng nhằm điều chỉnh cho phù hợp hơn. Thường xuyên dự giờ, tư vấn chuyên môn cho giáo viên, kiểm tra hồ sơ cá nhân, kiểm tra năng lực giáo viên [H4-1.4-04];[H1-1.1-06]. Tổ chức các chuyên đề phù hợp với từng khối lớp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm tổ chức cho giáo viên tham ra viết sáng kiến kinh nghiệm nhằm nâng cao các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia thi giáo viên giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh nhằm mục đích nâng cao chuyên môn nghiệp vụ từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. [H24-5.2-04].

2. Điểm mạnh:

Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn thông qua phân phối chương trình, kế hoạch của Sở GD&ĐT và của phòng GD&ĐT Uông Bí. Tổ chức hoạt động giảng dạy theo đúng chương trình, kế hoạch, dạy đủ các môn học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Chủ động điều chỉnh linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Nhà trường đã thực hiện tốt việc dạy học trực tuyến cho học sinh trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

Việc vận dụng tốt phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực của giáo viên giúp HS học tập và rèn luyện hiệu quả. Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì và ngày một phát triển.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học, sắp xếp bài học theo chủ đề tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì và phát huy hơn nữa công tác xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình, nhiệm vụ năm học do Bộ Giáo dục quy định.

Chuyên môn và các tổ khối chuyên môn luôn rà soát, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy của các môn học hàng tuần, hàng tháng. Kiểm tra

cần kết hợp đối chiếu giữa việc thực hiện theo phân phối chương trình, thời khóa biểu và lịch báo giảng của các giáo viên đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ.

Chỉ đạo giáo viên quan tâm bồi dưỡng HS năng khiếu, giúp đỡ HS chưa hoàn thành môn học, hoạt động giáo dục khác hay chưa đạt về năng lực, phẩm chất.

Hàng năm nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thảo để cán bộ, giáo viên được trao đổi, thống nhất về cách đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp đánh giá hiệu quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Phân công GV cùng tổ, khối có năng lực giúp đỡ kèm cặp GV trẻ, hướng dẫn giáo viên chủ động linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, sắp xếp bài học theo chủ đề kịp thời điều chỉnh, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, HS.

5. TĐG: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch.

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

c) Đảm bảo cho tất cả HS được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2:

Song song với việc thực hiện chương trình phổ thông cấp tiểu học, việc thực hiện các hoạt động giáo dục khác cũng được nhà trường quan tâm, thực hiện đảm bảo kế hoạch và đã đạt được kết quả tốt **[H1-1.1-06]**. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục, bao gồm: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan trải nghiệm, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và

các hoạt động xã hội khác. Các hoạt động giáo dục này được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra [H25-5.3-01]; [H22-4.2-04].

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm lý HS tiểu học, được tổ chức gắn với các chủ điểm trong tháng và vào các ngày lễ lớn trong năm như cuộc thi tuyên truyền “*An toàn giao thông*”, Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, tìm hiểu về truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam và anh bộ đội Cụ Hồ, thực hiện tết trồng cây, thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Hội thi “*Rung chuông Vàng Tiếng Anh*” “*Hội khỏe phù đổng cấp trường*”, “*Ngày hội thiếu nhi vui khỏe*”, “*Ngày Hội văn hóa đọc*”...; Ngoài ra, nhà trường thường xuyên tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động tập thể như thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian, múa dân vũ, võ cổ truyền...tạo ra được các sân chơi đầy bổ ích và lý thú, thúc đẩy hoạt động học tập của các em, đã thực sự góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu cho HS, giúp các em thư giãn sau những giờ học căng thẳng, mệt mỏi [H14-2.4-01].

Trong những năm gần đây, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đem lại hiệu quả tốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo, tuy nhiên việc khen thưởng các hoạt động ngoài giờ cho HS còn ít, việc tổ chức cho HS đi dã ngoại hay tham quan trải nghiệm chưa được thường xuyên [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nội dung và hình thức trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp phân hóa theo nhu cầu, trình độ, năng lực, sở trường của HS; thu hút, tạo cơ hội cho tất cả HS của các khối lớp tham gia hào hứng, nhiệt tình, tích cực, chủ động 100% giáo viên, nhân viên tham gia quản lý và chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao, 100% HS toàn trường được tham gia vào các hoạt động ngoại khóa [H14-2.4-01]. Năm học 2020-2021 nhà trường có 04 HS khuyết tật, các em đều được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi theo khả năng, nhận thức của mình [H25-5.3-02]; [H25-5.3-03];[H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã chú trọng, quan tâm tổ chức các hoạt động với nội dung phong phú, đảm bảo tính phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Các hình thức tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm hỗ trợ cho hoạt động dạy học rất phong phú và đa dạng, được tổ chức khoa học, hợp lý, phát huy được sức mạnh của các tổ chức đoàn thể cùng tham gia.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức được cho HS đi trải nghiệm hay tham quan còn ít, việc khen thưởng các hoạt động ngoài giờ cho HS còn ít do kinh phí hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tổ chức phong phú hơn nữa các hoạt động tập thể mang tính giáo dục lành mạnh và toàn diện cho HS vào các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Có biện pháp thu hút, vận động phụ huynh HS nhà trường, các doanh nghiệp, các ban ngành đoàn thể trên địa bàn,...cùng tham gia giao lưu, giúp đỡ, đưa các hoạt động trong nhà trường ngày càng đi lên.

Hàng năm, huy động các nguồn lực từ các nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp, cơ quan trên địa bàn để tăng kinh phí động viên các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Phối kết hợp tốt với CMHS và các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch cho HS tham quan trải nghiệm, đã ngoại 2 lần/năm để tăng thêm sự hiểu biết về lịch sử dân tộc, giao lưu, học hỏi, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công.*
- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.*
- c) *Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2: *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

Mức 3: *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2+3:

Trường Tiểu học Phương Đông A thuộc địa bàn phường Phương Đông, trên địa bàn phường có 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở. Nhà trường luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương, hằng năm nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục của nhà trường: phân công CB, GV, NV làm công tác điều tra, cập nhật thông tin, cập nhật sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý phổ cập giáo dục, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác; hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo

từng năm đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ [H26-5.4-01];[H5-1.5-01]; [H1-1.1-06].

Để thực hiện tốt kế hoạch "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" và thực hiện tốt công tác phổ cập, Ban giám hiệu nhà trường đã nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phổ cập, lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được phân công và tham mưu tích cực cho Ủy ban nhân dân phường Phương Đông xây dựng kế hoạch phổ cập trên địa bàn phường. Hàng năm, nhà trường phối hợp chặt chẽ với các thôn, khu, các trường mầm non trên địa bàn, công an phường, trạm y tế xã huy động trẻ trong độ tuổi (6 tuổi vào lớp 1) đến trường đạt 100% cụ thể như sau: 2021-2022: 123/123 = 100%; 2022-2023: 102/102 = 100%, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục hàng năm đều được duy trì, giữ vững [H26-5.4-01];[H26-5.4-02].

Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, cập nhật sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý phổ cập giáo dục, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác. Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo từng năm [H5-1.5-01];[H26-5.4-01].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch công tác phổ cập của nhà trường hàng năm đều hợp lý, rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng CB, GV, NV tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập nhà trường có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn giáo viên làm công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể nhất là các tổ trưởng tổ dân phố, các nhà trường trên địa bàn phường Phương Đông trong việc điều tra, tổng hợp, đối chiếu sổ phổ cập. Vì vậy, kết quả điều tra đảm bảo chính xác.

Luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 trên địa bàn phường Phương Đông. Nhiều năm qua, nhà trường không có HS bỏ học.

3. Điểm yếu:

Nhà trường thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương nên nhà trường không có điểm yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì và phát huy hơn nữa việc lập kế hoạch cho công tác phổ cập một cách chi tiết và khoa học ngay từ đầu năm học. Đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương, với các tổ dân, khu phố để tổ chức điều hành công tác phổ cập một cách có hiệu quả. Tham mưu với lãnh đạo địa phương để hướng dẫn các trường khu ghi các thông tin về quản lý nhân khẩu để hỗ trợ cho giáo viên điều tra trẻ trong độ tuổi 0-1 tuổi trên địa bàn.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy, giáo dục, duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, quan tâm, động viên đến những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học để trẻ tham gia học tập chuyên cần. Nâng cao chất lượng dạy và học, làm tốt công tác chủ nhiệm trong việc vận động HS và phụ huynh HS của lớp giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn, không để đối tượng HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn bỏ học giữa chừng.

Tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập phường họp ban ngành, đoàn thể, các trường trong khu vực xây dựng kế hoạch chung, lấy ý kiến đề xuất về các biện pháp phối hợp tổ chức thực hiện một cách thường xuyên và hữu hiệu.

5. TĐG: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%.
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%.
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 1+2+3:

Trong 02 năm học gần đây, tính đến thời điểm đánh giá, chất lượng giáo dục luôn đạt chỉ tiêu theo kế hoạch, tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% cụ thể: Năm học 2021-2022: $530/530=100\%$, năm học 2022-2023: $539/539=100\%$, [H1-1.1-06]; [H5-1.5-01]; [H24-5.2-01]. Học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi về chiều cao cân nặng phát triển bình thường [H14-2.4-02].

Tỉ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học hằng năm luôn đạt 100%. Từ năm học 2021-2022 đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi

hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100% cụ thể: Năm học 2021-2022: $76/76 = 100\%$; năm học 2022-2023: $135/135 = 100\%$ tỷ lệ trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học từ năm 2016 đến nay đều đạt 100% [H27-5.5-01]; [H27-5.5-02];[H24-5.2-01].

Hàng năm học sinh được khen thưởng cấp trường đạt tỉ lệ từ 60% đến 68,47%. Trong các Hội thi giao lưu cấp Thành phố học sinh tham gia đều đạt kết quả cao [H14-2.4-04];[H8-1.8-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Đại đa số HS có ý thức, phương pháp học tập tốt, chăm chỉ, ngoan ngoãn, biết kính trọng thầy, cô giáo, người lớn tuổi, đoàn kết chan hoà với bạn bè.

Nhà trường luôn đảm bảo hiệu quả giáo dục theo quy định. Kết quả xếp loại giáo dục của HS đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt cao. Đảm bảo chất lượng trong các Hội thi, các kì giao lưu.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với CMHS, với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục sinh.

3. Điểm yếu:

Một số HS chưa được quan tâm chu đáo đến việc học tập và giáo dục (cha mẹ mất sớm; cha mẹ li dị, cha mẹ đi làm ăn xa, ở với ông bà) nên ý thức học tập chưa cao, kĩ năng sống còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu tích cực hơn nữa trong công tác chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực lấy HS làm trung tâm, quan tâm bồi dưỡng giúp đỡ HS chưa hoàn thành môn học, hoạt động giáo dục, chưa đạt về năng lực, phẩm chất, HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên.

Tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống cho HS. Phát huy hơn nữa vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp để thu hút và giáo dục HS. Phối hợp với gia đình HS, các tổ chức, đoàn thể của địa phương cùng giáo dục HS đạt kết quả tốt hơn.

Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học, đảm bảo hiệu quả giáo dục đào tạo theo quy định.

Tích cực hơn nữa trong việc giáo dục kĩ năng sống cho HS, phối kết hợp tốt với phụ huynh, các đoàn thể tổ chức cho học sinh đi tham quan trải nghiệm.

5. TĐG: Đạt mức 3.

❖ Kết luận Tiêu chuẩn 5:

Thực hiện TĐG tiêu chuẩn 5, nhà trường đã tiến hành đánh giá lần lượt 5 tiêu chí và nhận thấy:

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ, Sở GD&ĐT, các quy định về chuyên môn của phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí trên cơ sở triển khai kế hoạch giảng dạy và học tập các môn học đúng phân phối chương trình, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua. Tăng cường hoạt động dự giờ, thao giảng, hội giảng, thi giáo viên giỏi các cấp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện đúng chủ đề và thời lượng của từng khối lớp, giúp rèn luyện các kỹ năng sống, ứng xử, giao tiếp và hình thành nhân cách cho HS. Các hoạt động giáo dục thể chất, y tế trường học được thực hiện thông qua giảng dạy bộ môn thể dục, hội khỏe Phù Đổng và các hoạt động thể thao nhằm rèn luyện thể chất cho HS. Nhân viên phụ trách công tác y tế trực tiếp làm công tác chăm sóc sức khỏe, phục vụ sơ cấp cứu ban đầu và phòng chống dịch bệnh cho CB, GV, NV và HS.

Bằng việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong các năm học, việc rèn luyện và học tập của HS trong nhà trường luôn đạt kết quả cao. Nhiều HS đạt thành tích cao trong các kỳ giao lưu hay hoạt động ngoại khóa do các cấp tổ chức. Không có HS bỏ học giữa chừng. Duy trì công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe, rèn kỹ năng sống cho HS được chú trọng và đạt hiệu quả.

100% HS được khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Nhà trường còn thực hiện tốt việc tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền hiệu quả về giáo dục sức khỏe, đảm bảo VSATTP cho HS. Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, chất lượng giáo dục qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức thường xuyên, chất lượng tốt.

Nhà trường đã coi trọng rèn luyện kỹ năng sống tạo cơ hội để HS tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực chủ động, sáng tạo. HS của trường có kỹ năng tốt. Các em tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường sống, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường và của địa phương.

Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được HS tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách cho HS.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 01/5 tiêu chí; **mức 3:** 04/5 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt: 0 tiêu chí.

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí, Trường Tiểu học Phương Đông A đã huy động mọi nguồn lực, trí tuệ tập thể thực hiện quá trình TĐG. Hội đồng TĐG của nhà trường có đủ thành phần, cơ cấu, thực hiện đầy đủ các bước của quá trình TĐG theo quy định. Hội đồng TĐG đã căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành “*Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*”; Bằng sự cố gắng nỗ lực hết mình, tập trung trí tuệ, đồng lòng, hợp sức, quyết tâm vượt khó khăn của đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường, các thành viên của nhà trường đã làm việc tích cực với tinh thần tự giác và đầy trách nhiệm, có kế hoạch cụ thể, có tinh thần sáng tạo và quyết tâm cao; báo cáo TĐG đã được hoàn thành. Đây là sản phẩm của cả một quá trình lao động, sáng tạo không ngừng nhằm khẳng định vị thế, uy tín và từng bước đưa nhà trường tiến lên một tầm cao mới. Trên cơ sở TĐG theo bộ tiêu chuẩn, Hội đồng TĐG nhận thấy nhà trường có những điểm mạnh nổi bật trong mỗi hoạt động như sau:

Về hoạt động dạy học:

Nhà trường đã thực hiện tốt quy định về kế hoạch, chương trình giáo dục của Bộ, Sở và phòng GD&ĐT Uông Bí; chủ động trong kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học, tạo môi trường làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm cho CB, GV, NV; thực hiện quản lý chất lượng, kiểm tra, đánh giá HS đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản mang tính pháp quy.

Về hoạt động học tập và rèn luyện:

Công tác quản lý hoạt động học tập và rèn luyện thực hiện chặt chẽ, đúng qui chế, tạo mọi điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng học tập cho HS. Ngoài ra, nhà trường còn quan tâm tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp, giúp HS rèn luyện kỹ năng sống và phát triển toàn diện. Trong công tác quản lý kết quả học tập, rèn luyện của HS, nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức giáo dục khác và đưa ra nhiều biện pháp giáo dục có hiệu quả.

Trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý và theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của HS, từ đó đưa ra nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục ngày một phát triển; triển khai kịp thời, đầy đủ các công văn hướng dẫn về thực hiện nhiệm vụ cho giáo viên và HS. Các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp luôn được duy trì và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động tập thể dưới hình thức các cuộc giao lưu, các buổi ngoại khóa luôn tạo cho nhà trường một không khí thi đua phấn khởi, vui tươi và lành mạnh.

Về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

Trong lĩnh vực quản lý nhân lực, trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đúng chuyên ngành. Nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết thống nhất cao trong mọi hoạt động; nhà trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho CB, GV, NV yên tâm công tác; phân công, bố trí công việc phù hợp với chuyên môn, năng lực của từng người nên phát huy được hết khả năng của từng CB, GV, NV trong nhà trường; xây dựng được kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CB, GV, NV. Nhờ vậy, chất lượng đội ngũ, chuyên môn nhà trường ổn định và ngày càng được nâng cao rõ rệt.

Về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Nhà trường đủ cơ sở vật chất để phục vụ dạy học 2 buổi/ngày, có biện pháp cụ thể trong quản lý cơ sở vật chất nên phòng học luôn đảm bảo đủ duy trì tốt các hoạt động giáo dục. Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác cải tạo cơ sở vật chất hiện có để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động giáo dục trong trường. Trường cũng đã xây dựng được cảnh quan môi trường sạch sẽ, thoáng mát, tạo cảnh quan sư phạm sạch, đẹp, thân thiện cho cán bộ, giáo viên và HS làm việc, học tập.

Về công tác quản lý tài chính:

Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho cán bộ, giáo viên; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hàng năm cho cơ quan chủ quản kịp thời; công tác thu chi đều được công khai minh bạch và được thẩm định quyết toán.

Về tổ chức bộ máy và công tác quản lý điều hành:

Lãnh đạo quản lý nhà trường đoàn kết, thống nhất, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý, quản trị vững vàng; có đủ các tổ chức đoàn thể được thành lập theo đúng quy định, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ. Lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể, phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý, đẩy mạnh được phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của giáo viên và HS.

Về công tác xây dựng môi trường giáo dục:

Trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh cho CB, GV, NV và HS, xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp; luôn chú trọng và có biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, không có bạo lực, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội:

Trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp với các tổ chức, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục HS về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Hội đồng TĐG đã thu thập, xử lý và phân tích được 130 hồ sơ minh chứng. Các hồ sơ minh chứng mang tính chân thực rất cao, phản ánh đầy đủ các hoạt động của nhà trường theo 5 tiêu chuẩn gồm 27 tiêu chí cụ thể mà Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành “*Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*” đã ban hành.

Kết quả đạt được sau quá trình TĐG như sau:

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt và không đạt:

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 1: $27/27 = 100\%$

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 2: $27/27 = 100\%$

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 3: $19/19 = 100\%$

- TĐG: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3

Căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Trường Tiểu học Phương Đông A TĐG đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3. Nhà trường kính mong được các cơ quan lãnh đạo, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các thành viên Hội đồng đánh giá ngoài,...đóng góp ý kiến để công tác TĐG của nhà trường ngày một chất lượng và hoàn thiện hơn.

Uông Bí, ngày 29 tháng 5 năm 2023

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Ninh;
- Phòng GD&ĐT Uông Bí;
- UBND phường Phương Đông;
- Website thphuongdonga;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Nhung

